

LỤC TỈNH TÂN VÀN

Mỗi Tuần Đẳng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 269

JEUDI 10 AVRIL 1913

MỤC LỤC

- | | |
|--|---|
| 1 - Về việc mất nhứt-trinh. | 18 - Thuốc sắt bổ huyết. |
| 2 - Lời rao cần kíp. | 19 - Rượu thuốc hiệu là Quina Gentiane. |
| 3 - Công văn lược lục: Mẫu-quốc chính trị. Nam-kỳ phủ vụ. Lời nghị của quan Đốc-ly thành phố Saigon. | 20 - Hầy thương lấy trẻ con thất giáo. |
| 4 - Vạn quốc tân văn. | 21 - Tổ tụng qui điều. |
| 5 - Hướng truyền. | 22 - Tạo hóa kỳ quan. |
| 6 - Đông-dương thời sự. | 23 - Khai khoáng tiểu thuyết. |
| 7 - Nam-kỳ mẽ cộc. | 24 - Cách vật luận. |
| 8 - Sản bản. | 25 - Kinh tế học. |
| 9 - Biện thuật kỳ trung kỳ. | 26 - Cách trị nhập môn. |
| 10 - Truyện ba người ngư-lâm pháo đài. | 27 - Trình thám tiểu thuyết. |
| 11 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 28 - Sơ xuất tân kỳ. |
| 12 - Pháp-quốc tân sử. | 29 - Tự do diễn đàng. |
| 13 - Mãi hóa mới dân. - Dùng kiếp hiện-vi mà tìm những tế vi chi trùng trong mỗi giọt nước. | 30 - Nhân đám. |
| 14 - Trình cùng chư vị hay đặt quần áo nơi tiệm may chệch đàng hay. | 31 - Gia truyền tập. |
| 15 - Khả hộ huyết mạch. | 32 - Tam lý kính. |
| 16 - Hoàn cứu địa dư. | 33 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 17 - Cho vay bị qui bắt. | 34 - Quan tự dạng pháp. |
| | 35 - Chư vị đã gọi bạc. |
| | 36 - Nhà hàng bán giấy nón Langsa-hiệu Jockey-Club. |
| | 37 - Ngựa đua bán. |
| | 38 - Lữ rao. |
| | 39 - Ông Géo Verminck là phi-công chết tại Mytho. |
| | 40 - Thương trường. |
| | 41 - Lý tài luận. |

Ấm lòng
Mua nhứt trị nhứt
thứ và bạc phải để nhứt
này LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Mua một 12 tháng 5 \$ 00
Mua chín 12 tháng 3 \$ 00
8 \$ 00
2 \$ 00

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 15

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỤC TINH TÂN VĂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**DẠY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU,** của ông Lan soan, bằng chữ
quốc-ngữ.
Hết hữu ích cho những người lập vườn dừa,
vì dạy đủ cách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những
đều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gửi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì. 6 \$ 00
Có bì. 6 30
Lưng và góc bằng da. 7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính
chữ vàng. 8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đồng kỹ thi dâng. 0 24
Tiền gửi.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Price
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	
<i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER.	0 60
Premier livret: La Province:	
GIAPHINE.....	0 35
LONG-XUYẾN.....	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine.	0 35
Đại pháp công thần. — <i> Livre de lecture en quốc-ngữ,</i> par LÊ-VĂN-THOM.....	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam viết sử ký mông học độc bốn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam,</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 40
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite,</i> par L. MOSSARD.....	1 \$ 00
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts,</i> par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id <i>Edition en quốc-ngữ.</i>	0 35
<i>Bát vật sơ độc nhập môn</i>	0 25
Kim-Vân-Khieu, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KỶ.....	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-NỮ-NAIÊU (có hình).....	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites,</i> par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique).....	0 40
Lectures Françaises, par A. CARÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00



CÁC BÀ CÁC CÔ!



Chỉ ông đủ màu Nếu mỗi lần Chỉ ông đủ màu

mua **VẢI** mua **CHỈ**

mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

đính hai bên đây

thi bề gì các bà

các cô cũng

lợi được

PHÂN NỬA

(50%)

vi

hàng hóa **TỐT**

mà lại

CHẮC

Chỉ trái



RD 2

FABRICATION FRANÇAISE

DEPOSE

DUMAREST & FILS

18" 30

20 YARDS

Vải quyn đủ thứ



DUMAREST & FILS

à ROANNE (France)

SAIGON

PHON-PHANI

Chỉ trái



COTON à l'ÉTOILE

C.B 100

CARTIER-BRESSON à PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đồng-ương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 10

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thíc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cũng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản tại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mảy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẤT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ: Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiếu-cổ mới gởi châu-trị cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan-trưng trị những kẻ ăn cắp báo chương. Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nửa, thì xin hãy thưa với quan làng đảng tra-vấn mà trừng-trị dứa gian.

Chớ Bồn-quán lẽ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quan đăng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chám mãi như thế thì lỗ biết bao nhiêu, làm sao cho trường cửu được. Nay-kính.

L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thư 0 \$ 20 (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

Bất lén trễ chưa đúng tuổi khôn

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬ LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

Trộm cướp (tiếp theo)

Khoản thứ 400. — Kẻ nào dụng đều bức sách người ta, dùng đều dử-tợn hay là ép-ông, hoặc dùng sự hãm-dọa/ bằng thơ-từ hay là hãm dọa

miệng rằng sẽ làm cho bại lộ đều chi, hay là hãm nói xấu cho người ta việc chi, hay là hãm chưởi-bới người ta, dặng mà dục hay là tinh dục cho dặng một số tiền chi hay là ép người ta phải ký tên hay là viết tờ chi, hay là dục tờ-giấy văn-khê chi thì phải bị phạt tù từ một năm cho đến 5 năm.

Nếu tái-phạm thì hình này sẽ gia bội.

Kẻ nào bị tịch-thầu mà hủy-xé, gian ngược, hay là tinh gian-ngược hoặc tinh hủy xé những vật người ta tịch-thầu trong mình nó hay là những vật người ta tịch-thầu rồi mà giao cho nó gìn giữ, thì sẽ phạt theo khoản thứ 406.

« Nếu vật tịch-thầu ấy đã giao cho một người khác nữa gìn giữ, mà nó cũng hủy xé, gian ngược thì phải bị phạt theo khoản thứ 401.

« Những kẻ cho-vay đặt-nợ cầm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

thế đồ cho người ta hay là làm mai mối mà thế cầm đồ lại hủy-xé gian- ngược của người ta cầm-thế hay là của người ta cho đi cầm-thế thì cũng phải bị phạt theo khoản thứ 401.

« Những kẻ nào hoa-trử các vật gian-ngược, hoặc là vợ-chồng, là kẻ trưởng thượng hay là con-cháu những người bị tịch-thâu, người cho-vay đặt nợ hay là người làm mai mối cố cầm đồ mà giúp-muru đồng-lỏa với mấy người ấy dựng hủy-xé, gian-ngược hay là tính hủy-xé, tính gian-ngược, thì cũng đồng tội với người phạm vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM-KY PHỦ VỤ

(Gouvernement de Cochinchine)

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 28 février 1913.

Cấp bằng cho thầy Hà-văn-Tánh, có bằng cấp tốt-nghiệp, làm giáo tập hậu bổ hạng tư sơ dạy học (ngạch Quản-hạt).

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 mars 1913.

Cấp bằng cho thầy Lâm-văn-Roi, có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định và thầy Huỳnh-văn-Sửu, cựu học trò trường bổn-quốc có bằng cấp tốt-nghiệp làm giáo tập hậu bổ hạng tư sơ dạy học (ngạch Quản-hạt).

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 mars 1913.

Chuẩn cho thầy Phạm-dăng-Thà, giáo tổng hậu bổ trong tỉnh Gò-công đang phép thôi y như lời xin.

Cấp bằng cho thầy Trần-văn-Tri, có bằng cấp pháp viết sơ học trường thơ Khảo-lộc chứng làm giáo tổng hậu bổ đồng niên ăn 180 đồng và bổ đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Gò-công.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 4 mars 1913.

Cấp bằng cho thầy Phạm-văn-Còn và thầy Huỳnh-văn-Nghĩa, có bằng trưởng Sư-phạm Gia-định làm giáo tập hậu bổ hạng tư đồng niên ăn 300 đồng và bổ đi giúp việc tại/ Cán-thơ.

Tiền lương hai thầy giáo này về phần số thâu xuất tỉnh Cần-thơ trả và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri cũng phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 6 mars 1913.

Cách chức tên Lê-văn-Đang, lính hạng nhưt các tàu nhà nước, giúp việc dưới chiếc chaloupe Canada, kể từ ngày 31 janvier 1913.

Cấp bằng cho tên Nguyễn-văn-Hoa làm lính hạng nhưt các tàu nhà nước Nam-kỳ và bổ đi giúp việc dưới chiếc chaloupe « Canada » thế cho tên Lê-văn-Đang đã bị cách chức.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 25 février 1913.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-văn-Bôn, Huỳnh-văn-Khia, Trần-văn-Thêm, Nguyễn-văn-Loi và Đào-khắc-Chấn có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định làm giáo tập hậu bổ hạng tư, đồng niên ăn 300 đồng và bổ đi giúp việc tại tỉnh Tân-an.

Tiền lương mấy thầy giáo này về phần số thâu xuất tỉnh Tân-an trả và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri Quản-hạt cũng phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng, y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 35 février 1913.

Cấp bằng cho thầy Lê-thành-Đông, có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định làm giáo-tập hậu bổ hạng tư đồng niên ăn 300 đồng và bổ đi giúp việc tại tỉnh Baria.

Tiền lương thầy giáo này về phần số thâu xuất tỉnh Baria trả và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri Quản-hạt cũng phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng, y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 25 février 1913.

Cấp bằng cho thầy Trương-công-Hương có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định làm giáo tập hậu bổ hạng tư, đồng, niên ăn 300 đồng và bổ đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Mỹ-tho, thế cho thầy Đỗ-văn Ý đã bị cách chức.

Tiền lương thầy giáo này, và phần số thâu xuất tỉnh Mỹ-tho chịu và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri cũng

phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 25 février 1913.

Cấp bằng cho thầy Trương-văn-Bá, có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định làm giáo tập hậu bổ hạng tư, đồng niên ăn 300 đồng và bổ đi giúp việc tại tỉnh Trà-vinh.

Tiền lương thầy giáo này về phần số thâu xuất tỉnh Trà-vinh trả, và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri Quản-hạt cũng phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 2 mars 1913.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-văn-Kiến, Lư-phát-Đạt, Lê-thiện-Phước, Huỳnh-văn-Dau kêu là Sánh, và Hồ-văn-Quần làm thơ ký học tập dinh Hiệp-lý và các tỉnh trong Nam-kỳ.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 28 février 1913.

Cấp bằng cho tên Hứa-văn-Ngọc, Trần-van-Lung, Võ-văn-Dau, Phạm-văn-Canh, Nguyễn-văn-Nui, và Đinh-văn-Bo làm lính thi sai hạng ba sơ Đê-lao trong Nam-kỳ và bổ đi tưng chánh quan Quản-đốc khám Côn-nôn.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 25 février 1913.

Bổ thầy Trần-minh-Dao, giáo tập hậu bổ hạng tư tại Hạ-tiên, đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Gia-định.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-văn-Phạm, có bằng cấp trưởng Sư-phạm Gia-định, làm giáo tập hậu bổ hạng tư, đồng niên ăn 300 đồng và bổ đi tưng chánh quan Tham-biện chủ tỉnh Hạ-tiên.

Tiền lương mấy thầy giáo này, phần số thâu xuất các tỉnh ấy trả và phải truat lại phần tiền lưu-tri mà đóng vào kho lưu-tri quản hạt cũng phải phụ thêm mỗi trăm là 4 đồng, y như thể lệ định trong lời nghị ngày 15 septembre 1898.

LỜI NGHỊ CỦA QUAN ĐỐC-LÝ THÀNH PHỐ SAIGON

(Les avis importants de la Ville de Saigon)

Điều thứ nhưt. — Từ đây sở Lục-lộ sẽ cho phép cất nhà hoặc cất phố là khi nào đơn xin ấy có ghiêm theo một-cái bóng đồ nhà sẽ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lồng y như thế
15 septembre

Nam-kỳ, ngày

vân-Bá, có dạng
định làm giáo
án 300 đồng
vĩnh.

phần số đầu
trái lại phần
trái Quân
răm là 4 đồng
ngày 15 sep-

Nam-kỳ, ngày

vân-Kiến. Lưu
Hành-vân-Dau
lâm thư ký học
ng Nam-kỳ.

Nam-kỳ, ngày

Ngọc, Trần-vân-
Canh, Nguyễn-
lĩnh thì sai hạng
và bỏ đi từng
Còn-nôn.

Nam-kỳ ngày

giáo tập hậu bổ
ánh quan Tham-

n-vân-Pham, có
m Gia-định, làm
ng niên án 300
quan Tham-biện

o này, phần số
đầu trái lại phần
hư trái phần hạt
m là 4 đồng, y
h ngày 15 sep-

**AN ĐỐC-LÝ
SAIGON**

Ville de Saigon)

đây số Lục-lộ sẽ
hố là khi nào đơn
bóng đồ nhà sẽ

giùm

cất ấy ra thế nào, cứ bắt cầu là nhà hay là
phổ chi mà tiền mượn từ mười đồng bạc mỗi
tháng thì phải có một cân cầu-tiền, hoặc như
phổ ít tiền mà công số tiền cho mượn bắt cầu
là mấy cân hề đúng 10 đồng thì phải có một
cân cầu-tiền đứng để cho người ở trong các
nhà ấy đi sống bên.

Điều thứ hai. — Cấm nhạc chẳng cho
cất phổ nhà chi mà làm cho sắp đi đồ thùng
phải đi sẵn ngan qua trong nhà mà thay thùng.

Những chủ nhà nào có cầu-tiền cất cách
bất tiện đây, thì phải lo mà sửa đổi lại, làm
thế nào cho sắp đồ thùng có thể ở phía ngoài
mà thay đổi, hạng trong một năm nữa phải
sửa cho rồi.

Điều thứ ba. — Quan Quảng-ly Tư-hàng
định Đốc-ly thành phố phải thi hành lời-nghe
này.

Saigon ngày 19 Décembre 1912.

Quan Đốc-ly thành phố,

Ký tên: E. CUNIAE.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

Áo-Quốc kêu nài. — Áo-Quốc (Autriche)
kêu nài về sự Serbie gai binh tiếp thêm
qua thành Scutari.

Binh tạnh Âu-châu. — Nhà-nước Áo-Quốc
và Nga-la-tư tỏ rằng hai nước muốn cho
binh tạnh cả Âu-châu nên định bớt binh
ngoài biên-cường còn vừa phải mà thôi.

Balkans binh cách. — Hôm 26 mars công
phá thành Andrinople trọn 36 giờ đồng-hồ
thì tướng Chukri-pacha đã qui thuận nhằm
buổi chiều ngày 27.

Còn tại Tchataldja thì binh Thổ cũng lui
Theo lời các sứ-thần thương-lượng tại
Luân-đốn thì họ ưng theo các lời ước định
của Áo-Quốc (Autriche) là cho cái ranh
Albanie trùm qua đến Scutari.

Đại-pháp-Quốc. — Các nhật-báo của
Langsa đều phân giải về cái bài của nhật
trình « la Gazette de cologne » luận việc
chính tu binh-khi của Langsa và Đức-Quốc
mà nói rằng: Nước Langsa hằng muốn việc
binh-an huê-thuận, song việc chính-tu tháo
luyện binh mã là việc phòng bị đó mà thôi.

Nhật báo « Le Temps » lại thuật truyện
con chó sói và con chiến con mà thêm rằng:
Con chiến con năm 1913 đây đã hết sợ chó
sói xé thịt rồi.

Các nhật báo của Đức-Quốc lại khen ngợi
cái bài trong nhật báo « La Gazette de
Cologne », mà nói rằng: Đức-Quốc thêm

binh là có ý muốn cho đồng sức với các
Liên-cường trong Âu-châu vì việc binh-cách
Balkans mà nó có hơi động rúng các liên
cường, cho nên Đức-Quốc phải phòng bị
mà chống cự với các đều xảy tới.

Nhơn dân bên Đại-pháp và bên Đức-Quốc
đều tranh đua với nhau mà chắc rằng: Tuy
là quan Tê-tướng Đại-anh mới nói rằng
Nhà-nước Hồng-mao chẳng hề đem thủy
binh mình mà đi giúp ai cả, song cũng
chẳng ai tin, họ nói hề mà Đại-pháp giấy
dao binh với Đức-Quốc thì cả bộ binh và
thủy binh Hồng-mao thế nào cũng phải trợ
chiến mà thôi.

E chẳng khỏi giặc. — Tuy là Nga-la-tư
nay đã bãi cuộc vận-dộng 36 muốn binh
lưu-hậu còn bên Áo-Quốc thì cũng bãi cuộc
vận-dộng 36 muốn binh lưu-hậu của mình,
song tại ranh Serbie thì chẳng chịu rút bớt
một tên quân nào cả; cho nên bên Luân-
đốn chắc chẳng lâu chi đây cái mối giặc
đều-ton bên Âu-châu sẽ khởi tại đây.

Tại đền Luxembourg. — Thương-nghi-
hiệu của Pháp-Quốc nay đã ưng tờ giao-
hảo của Pháp-Quốc và Y-pha-Nho (Espagne)
rồi.

Balkans binh cách. — Các sứ-thần của
chư Liên-cường tại Luân-đốn đều cho
rằng: các đều nài của các nước hiệp-công
về việc nghị hòa thì rất quá lẽ, cho nên chư
Liên-cường tình chưa giải hòa đặng. Chư
Liên-cường lại gợi tờ báo các nước hiệp-
công phải mau thương-lượng với nhau mà
giảm bớt các đều nài về việc hòa-ước đi.

Thổ-nhĩ-kỳ không đình chiến. — Chánh-
phủ Thổ-Quốc định chẳng chịu đình chiến,
cứ việc đánh luôn hoài và mới thêm bốn
muôn binh cường tráng nữa.

Hội cho Thổ-Quốc vay đã ưng giao trước
cho Thổ-Quốc 10 muôn livres bảy giờ đây,
rồi qua tháng Avril giao thêm 10 muôn nữa
và đến tháng Mai cũng vậy.

Đức-Quốc khí cầu. — Cái vận-cơ khí-cầu
hiệu Zeppelin đem ra bay thử thì rất vừa
ý vô cùng, tuy gặp gió lớn mà cũng bay
rất tài, có đem súng liên châu theo mỗi
phút bắn năm trăm phát, bắn rất đúng rất
hay.

Đại-anh phi thoán. — Đại-anh đã định
lập một đạo phi-thoán binh.

Trung-huê. — Đường-thiệu-Nghi chịu làm
đầu hội phái-viên Trung-Quốc mà đi cấm
ranh Trung-Quốc với Mã-Cao.

Việc hòa đàm giặc Balkans. — Theo các
nhật-báo Bulgarie thì mấy đều giao ước về
cuộc hòa của các nước hiệp-công đã
định đó chẳng phải là chẳng cải sửa đặng.
Các nước hiệp-công đang sẵn lòng hội mà

sửa các đều giao ước lại theo như ý chư
liệp-cường.

Vi địa thế. — Quan Tê-tướng Hi-lạp (gré-
ce) nói rằng Chánh-phủ Hi-lạp mà chẳng
chịu lãnh thành Thrace là chẳng phải vì
thành ấy là của binh Bulgarie thâu đoạt
nên Hi-lạp không ưng, mà vì địa thế chẳng
tiện đó mà thôi.

Người lại nói rằng: trong cái việc chia
phần đất cát đã chiếm đặng đây thế nào
cũng không khỏi sanh đại-sự trong mấy
nước hiệp-công đâu.

Nhật báo Serbie. — Các nhật báo của
nước Serbie thì đều nói nghịch nước Bul-
garie, duy có trong việc nhà-nước thì hai
bên còn thuận nhau.

Lời khuyên của Đức-Quốc. — Nhật báo
« La Gazette » của Đức-Quốc nói rằng: binh
Monténégro cũng chẳng nên đến công phá
thành Scutari mà làm chi cho vô ích, vì các
liệp-cường đã định thành ấy đến sau phải
nhập về Albanie rồi.

Binh Thổ tứ tán. — Tại Andrinople mỗi
ngày hằng có lối 6, 7 mươi binh Thổ bỏ
đình trại mà trốn.

Công phá thành Andrinople. — Binh
Bulgarie đã sắp đặt 14 đội súng liên-châu
trước thành Andrinople đặng sửa soạn mà
công phá một chuyến nữa rất dữ toan vô
cùng.

Các Pháo-thủ-bác-vật-quan Langsa ngày
ấy sẽ đến trong binh Bulgarie mà bày biện
cuộc công phá.

Nhật-báo Áo-Quốc. — Các Nhật-báo Áo-
Quốc đổ thừa rằng tại Nga-Quốc hai lòng
nên việc xử Albanie mới lòi-thối không
xong đặng.

Các nước hiệp-công bất hòa. — Chánh-
phủ Bulgarie nói rằng: tại Serbie và Grèce
tham đất-dại quá lẽ, xin chờ này, đời chờ
kia, nên các nước hiệp-công nay mới chẳng
thuận nhau. Lại Roumanie cũng chẳng tốt
gi, tuổi tham cũng rộng vậy.

Đoạt Samos. — Binh Grèce thâu đoạt
đặng Samos rồi, bá-tánh thủy tung-hồ.

Công phá Scutari. — Serbie đem 1 muôn
binh và 40 khẩu đại-bác đến giúp Monté-
négro mà công-phá thành Scutari có ý làm
cho thành này phải ra tro bụi.

Tàu «Hamidich» khởi trình. — Chiếc
đại-chiến-thuyền hiệu «Hamidich» của
Thổ-nhĩ-Kỳ hôm nọ đến Alexandrie nay
khởi trình nữa mà nhắm Bắc-phương trực
chỉ.

Hơn-khẩu quân-dòng thiết-lộ. — Cái số
tiền 150 triệu quan đặng làm đường xe lửa
Hơn-khẩu Quân-dòng mà Hương-cảng ngân-
hàng, Đông-Dương ngân-hàng cùng các

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua và nhật trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

ngân-hàng Đức-quốc với Huê-kỳ chịu ra bạc đó nay đã gần lãnh罄.

Phải thế chừng đường thiết-lộ ấy mà vay và Chánh-phủ Bắc-kinh phải phê-nhận các điều-ước về việc vay ấy.

Balkans binh cách. — Chư Liệt-cường tinh phải đem thủy-binh đến mà vấn tội Monténégro.

Công-phá thành Scutari. — Monténégro công-phá thành Scutari chuyện này rất dữ-tợn làm cho Công-sứ-quán tan hoan, nhà nuôi trẻ mồ-côi, cùng nhiều sở của Áo-quốc (Autriche) sở Nhà-dòng ông thánh Phan-xi-cô, sở nhà-tu Ý-đại-lợi thấy đều ra tro bụi.

Binh Monténégro lại chặn bắt các tàu của Áo-quốc mà xét lối Médina, nên thiên hạ tại Vienne là kinh-dô Áo-quốc (Autriche) đều cảm-hờn Monténégro lắm.

Nhật-báo của Áo-quốc liệu « Reichspost » nói rằng : Áo-quốc sẽ cử binh lập tức chớ chẳng lẽ điềm nhiên.

Chiến thuyền Áo-quốc đã là khỏi Polu mà đến tại Catara rồi.

Sợ có giặc. — Vì sợ Nga-la-tur và Trung-quốc hồi Mông-cổ mà sanh việc kiếm-kích đao binh, nên các người thương mại tại Háp-pin và lối biển-cương đều đương bả bán tiệm tính sổ sách và góp-nhóp của tiền mà đi lánh nạn.

Về việc Mông-cổ. — Theo tin bên Bắc-kinh thì các đạo binh Nga-la-tur và ba ngàn Mông-cổ đã kéo thẳng đến Hartosin mà giao chiến với binh Trung-quốc.

Binh Grèce trọn thắng. — Binh Grèce chiếm đặng Epiré rồi, lại đuổi theo binh Thổ bắt đặng 230 quan võ và 1.500 binh Thổ nữa.

Chiến thuyền Hamidieh. — Chiếc đại chiến thuyền của Thổ-nhĩ-kỳ hiệu là Hamidieh hôm nay chạy đầu này chỗ nọ bán phá nhiều nơi không ai thắng nổi nó, nay đã đến tại Alexandrie rồi, người ta nói tàu ấy làm nặng nhiều tiền đại-sự như thế là nhờ có một tướng-thủy giã của Hồng-mao thuở trước quân suất.

Balkans binh cách. — Thương-thor công-dồng của Thổ-quốc đã ưng các điều của chư Liệt-cường, nên chưa chịu mở vây cho thành Scutari.

Dưới biển thì chiến-thuyền của Autriche-Hongrie vốn vợ qua lại dọc theo mé biển hoải.

Giải hòa. — Chư Liệt-cường đã tỏ cho các nước hiệp công hay rằng : họ sẵn lòng giải hòa song phải bỏ việc bồi thường quân phí thì. Ranh của Thổ-quốc và Bulgarie thì định từ Media thẳng đến Rodosta.

Còn việc chòm hải-đảo Archipel và xứ

Albanie thì phải để cho chư Liệt-cường như định cho.

Không thuận. — Theo tin bên Đức-quốc thì có khi chư Liệt-cường muốn bứt các điều giao-ước về cuộc nghị-hòa cho ra nhẹ mà không xong đâu, vì chư Liệt-cường coi không thuận nhau; Nga-la-tur thì có ý nghịch với các nước hiệp-công.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Nga-la-tur ăn lễ 300 năm

Người ta đồn rằng có một điều dang làm cho nhơn dân Nga-la-tur rộn rục, náo nức thị phi, là nước Nga-la-tur vào ngày sẽ ăn lễ 300 năm mừng cho dòng vua này cai trị từ ấy đến nay.

Vua Thái-tổ dòng này tên là Michel Romanoff lên ngôi báu trong năm 1613 trị thế, từ đó đến nay giao tay nhau mà làm cho nước Nga-la-tur phủ cường. Số ăn lễ một cách sang trọng vô cùng. Muốn cho được lưỡng toàn kỳ mỹ thì sao cho khỏi nhơn cơ hội khánh hạ này mà ăn xá cho các tội quốc-sự-phạm là những người nghịch với nhà-nước tự thuở nay mà bị giam cầm, dày lư. phát phối. Nay nhơn dịp hạn hoan có lẽ chánh-phủ sẽ ra lòng rộng mà đại ân-xá.

Công văn nhật-báo Rossya nói rằng trong cơn chánh-phủ lo làm chương trình bày các cuộc ăn lễ khánh hạ này thì có luận đến việc ăn xá, song Đại ân-xá hay là tiểu-ân-xá thì chưa rõ. Bởi ấy nhơn dân nào nức thị phi vì trong xứ từ đó đến nay có muôn vạn người vì tội quốc-sự-phạm mà bị dày lư thất thổ vong hương. Các hội đồng-tỉnh, các hội-tề làng đều có lập tờ ước xin. Nghe lại thì các khám đường đầy những tội nhơn quốc-sự-phạm, không đủ chỗ mà nhốt cho hết. Trong cả Nga-la-tur các khám đều chật nức. Ấy cũng tại lực Nhật-Nga giao phuồng mà trong xứ Nga có nội loạn mà ra.

Thơ Đức-giám-Quốc nước Langsa
đáp từ Hoàng-đế Nga-la-tur
(Tuần rồi Bồn-quán có dịch cái thơ

Hoàng-đế Nga gửi cho Đức-giám-Quốc Langsa. Nay xin dịch thơ đáp từ của Đức-giám-Quốc).

HOÀNG-THƯỢNG NICOLAS II

CHƯ NGA HOÀNG-ĐẾ

Đại-thiết-hữu,

Tôi mới tiếp sứ Qui quốc đệ Bửu-tinh của ngài có lòng hạ cố tặng tôi. Tôi hết dạ cảm tạ lòng cố cấp ngài.

Trong thơ ngài nói nhiều điều làm cho tôi phải cảm xúc.

Tôi vừa mới lãnh chức thi ngài liền tỏ lòng khẩn-khít kim bằng và tỏ tình rất hậu với nước Langsa.

Tôi xin chúc phước tăng gia phước cho ngài, chợ lịnh-bà và cho cả hoàng thân quốc thích và xin ngài nhậm tình trung hậu của tôi.

POINCARRE.

Phòng bị ít đều cho dừng mắt cách lịch sự

Ông Lydig tại New-York (Nhiều Do Huê-kỳ) định ngày dạ yến nhảy *banh*. Song vì trong xứ nhiều người đôn ông đôn bà rất lỏa lóa không hay kiêng né phong hóa, ít giữ thuần phong mỹ tục, nên ngài đình cuộc dạ yến lại, hứa chừng nào thiên hạ biết giữ nề na thì chừng mới là dạ yến.

Nhân tại Huê-kỳ sự chơi bởi rất lỏa lỏa cho đến đổi chỗ thanh lâu cùng các nhà trò đều có dán giấy cấm không cho nhảy đôn cách thô tục vì sợ quan tuần phòng trách cứ.

Nay lại có một đám đôn bà lập hội, ra điều lệ như vậy:

1. Ai muốn đến dự dạ yến thì phải giữ đều sau đây.

1. — Chớ khá lấy lên các vật đồ chơi của đôn bà.

2. — Chẳng nên hút thuốc trong lúc dùng cơm.

3. — Đôn bà phải có bận cũn trong.

4. — Không phải dắc nhau nơi góc tối mà đàm đạo xù xì xủ xigi.

5. — Đứng ngồi đầu ngủ gục đó.

6. — Không phép lấy cây quạt mà đánh lửa nơi vách phòng.

7. — Chẳng nên gạt tàn thuốc

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

xuống nền nhà cũng không nên quần thuốc điều bậy bạ.

8. — Đừng uống quá độ, không phép uống quá 2 ve Champagne.

9. — Phải ăn mặc theo lễ nghi.

Nếu trong Nam-kỳ mà có điều lệ nghiêm nhặt thì sẽ có ít người mình hết ham đi dự dạ yến.

Một gương tốt về việc chánh-trị kiêm thời

(Un bel exemple de démocratie)

Ông Raymond Poincaré là Tân-giám-quốc mới từ tờ cho ông Touny là Quang lý sở tuàn-thành Paris rằng: Khi ngài ngự ra châu thành mà chơi thì chẳng nên làm náo động nhơn dân, cứ như thiên hạ thường vậy, ngoại trừ lúc nào ngài ngự việc công mà thôi. Ngài muốn khi xe ngài qua đầu thì lính dẹp xe thiên hạ một cách êm ái, đừng làm cho náo lòng dân, mà ngài muốn hễ lúc nào xe phải ngừng thì cũng làm như thiên hạ, vì trong thành Paris cả xe ngựa lẫn, nếu mà dẹp thiên hạ lại cho ngài đi thì lấy làm rộn ràng quá. Còn các xe khác trong cung chầy ra ngoài châu-thành thì cứ y theo điều lệ, thiên hạ sao, các xe ấy cũng vậy.

Ông Touny đã truyền lệnh này cho các lính tuàn-thành như cũ.

Chư-tôn! Cõi đó mà coi, một ông Giám-quốc là Thiên hạ đệ nhứt nhơn trong một xứ, cứ chỉ như vậy, có phải đáng mặt làm cha mẹ dân chúng!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

Table with columns for months (AVRIL) and days (1-10) and rows for exchange rates (Hàng bạc Đông-Dương, Dương, Hàng Hồng-kông, Hàng Chartered, Bán, Kho Nhà-nước, Giá lúa, Giá gạo).

SAIGON

An trộm đồng. — Có một người làm công tại sở Nhà-đền-khi mới bị bắt vì tội an trộm đồng trong sở ấy. Thợ đúc đồng có để vài miếng đồng đúc trong kho, chẳng bao lâu thấy miếng đồng ấy mất. Chủ thợ ấy mới tính rình coi. Hôm ngày thứ 7 rồi đây và núp ẩn trong phòng gần bên kho để đồng, thỉnh thoảng thấy bóng người ta đi lại kho để đồng, chú thợ bèn sẽ lên đi tìm, gặp đũa gian tế ấy nằm dưới tủ. Chờng ra trước tòa quan hỏi, và trả lời trở tráo, nên bị tòa lên án một năm tù.

Vi tình mà cảm. — Hôm tuần rồi Tòa sửa phạt xử vụ một người Annam về tội làm hung dữ với vợ nó.

Văn tên này hình dạng không được lịch sự cho mấy, nên chỉ vợ không thích bên sanh tâm mà giao duyên cách kín với kẻ khác. Chú chồng hay được, mới ngam đe sát hại con mẹ thất tín. Ngày nọ, chú chồng gặp vợ đi xé rờ nơi gare xe lửa Chợ-lớn, bên vách giao chêm vợ nhiều mũi song vit tích không nặng.

Lính tuàn áp lại bắt va, giải lên Tòa. Tòa hỏi và thì va làm dấu nói mình cảm không trả lời được. Con rứa chứ quan tòa dạy đưa cho va viết chi và một miếng giấy cho nó trả lời, luận theo cách nó trả lời đó, thì quan Bồi-thẩm đoán chắc tên này ít ngày trước nói nang như thường, song vì thương tiếc vợ bị chém, nên phải cảm ngang như vậy.

Tòa làm án cho 1 tháng tù.

Điên. — Có tên chèo quăng đồng tên Ngr-Hoàng 21 tuổi, ở đường d'Adran, hư không phát điên cuồng, và thấy xe automobile chạy ngang đường Carabelli qua đường Charner thì y muốn nhào vô trong bánh xe cho nó cán. May có người ta đến kịp mà can y, và dẫn về cho gia-quyền đăng cho y về Tàu.

Thuyền dưng. — Hôm ngày mùng một avril lối 3 giờ chiều, có chiếc thuyền tên Ha-xau ở bến sông Sài-gòn đung ghe của tên Quốc tam trong Chợ-lớn đi ra. Không có chỉ huy hại cho mấy. Người trong thuyền vô sự.

Té nặng. — Có một thầy đội thủy thủ ở tàu Donai dòm xuống dưới lòng tàu mà coi người ta làm việc, thỉnh thoảng tay, té nhào xuống lòng tàu sâu cũng được 6 thước. Thầy té nặng quá nên u đầu bất tỉnh. Người ta đem thầy đi nhà thương cho quan thầy điều trị.

CÁNTHO

Xử trảm. — Hôm tuần rồi, có 2 người lính san-đầm tại khám lớn Sài-gòn dẫn tên Lang xuống Cántho mà chịu xử trảm. Ông quan một tỉnh Vĩnh-long dẫn qua. Cántho một tán quân 25 lính tập mà nghiêm giữ lúc xử hình.

Trước ngày ấy, tên này xin vào đạo Thiên Chúa. Trong cơn ấy coi hình nó mạnh mẽ không sợ gì hết. Nó xưng mình cam lòng chịu xử hầu đến nhiều tội ác ngày xưa chừa ai bắt đặng. Đứng 6 giờ ban mai thì đầu rơi xuống đất.

CHỢLỚN

Đề rớt. — Tại miêng đất trồng gần gare Chợ-lớn người ta có gặp một đũa con trai mới rụng được bốn tháng rưỡi.

CHẤUBỐC

Có một đám quân du còn hiệp nhau mà chiến với 2 gia thất tại đường Núi-sam, nào đóm ông đến bà con nít đều bị thương-tích ráo. Không rõ tại làm sao mà gây lý sự như vậy.

RẠCHGIÁ

Kinh Ômon nay đã khai rồi, đã ngày tháng, lại rộng cũng như, kinh Thốt-nốt.

Những làng ở dựa theo mé kinh này lấy làm đặc chí, lương dân cả thầy đều vui mừng, cảm tạ ân đức nhà nước Nam-kỳ. Ước xin dân tình phải ràng giữ gìn cẩn thận, đừng dể trâu bò đi tắm rửa hoặc đi ăn cỏ ngoài mé kinh vì nếu làm vậy ắt lần lần sẽ hư lờ. Muốn ngừa đều hại này thì trong làng xá phải dán giấy đọc theo mé kinh mà cảm nhạc các cơ hai, bằng không thì ai cũng tưởng kinh ấy là của chung muốn cắt chuồng trâu chông bò bện mé kinh thì được hết. Làm thế có ngày không còn dùng tới kinh Ômon đặng nữa.

SỐCTRĂNG

Hôm ngày 28 tháng giêng annam, có lên còn đồ là Tr.-v.-Lãnh ước 34 tuổi hỏi xin tên C... một đồng bạc, tên C... không khứng cho, bởi vậy cho nên đưa hung đồ muốn kiếm tiền làm thiệt hại cho tên C... Lúc đó có cựu Hương-quản vừa đi tới tên C... liền phân với người đặng có đi cáo báo chủ Hương-quản T... và Hương-hào T... hay. Hai người bèn ra sức tìm bắt tên Lãnh tại tiệm thuốc á-phiện. Ý nó muốn chống cự với làng cho nên làng đánh nó hết 12 roi. Bị đòn như vậy mà còn lung lạng, nó bèn lấy dao băt và băt tay chỉ mà loạn đả với Hương-hào T... làm cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Hương-hào phải bị thương tích nơi ngón tay cái. Khi đó, may có Hương-giáo Lê-q-T. ở làng Lịch-hội-Trung là người đồng lực áp vô bắt trời đũa hung ấy mà lấy giao và bàn tay chi rồi dẫn tên phạm đến nhà việc. Tới nơi bên công hăng lại mà giải đến cho Thầy Cai. Người làm tờ bẩm giải hăng lên Tòa :

Đến ngày mùng 3 tháng bảy annam, Tòa sơ Sốttrăng làm án ban cho nó 4 tháng tù và dạy tự hậu nếu còn phạm như vậy nữa thì Tòa gởi hăng đi Côn-nôn.

NAM-KY MỄ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. COQUEREL

Nhon-công tron mùa. — Như mướn bạn mà tron một mùa làm ruộng, thì phải trả lổi 25 hoặc 30 đồng mà thôi; ấy kêu là bạn-mùa đó, một mùa thì thường lổi 6 tháng dà mần. Mướn như thế thì chủ phải chịu cơm và hai quần hai áo vải/

Bạn năm. — Bạn năm thì mỗi niên phải trả lổi 40 hoặc 50 đồng, chủ phải chịu cơm nước thuốc trừu và bốn quần và bốn áo vải.

Những nhon-công nói này giờ đây thì Nam-ký ta có chẳng bao nhiêu, nên chẳng đủ mà làm.

Nhon-công thiếu ấy là tại nhon-số Nam-ký ta rất ít mà ruộng đất thì rất rộng nhiều; thiên-hạ ham phá đất mở ruộng thêm hoài mà số người thì sanh thêm chẳng kịp. Sự thiếu nhon-công đây càng ngày càng thấy khó lần-lần cho việc canh-nông lắm.

Nhưng vậy mà ngày nào đường thiết-lộ chạy từ Nam-ký ra Bắc-ký thông thương rồi thì có lẽ nhon-công xứ này mới có nhiều đặng, về ngoài Trung-ký có nhiều tỉnh dân-tinh nghèo-cực lắm và không có ruộng đất chi mà làm cả, thì đến ngày đó ắt nó sẽ tràn vô mà kiếm công việc làm.

Ấy là một điều thứ nhứt đó, còn một điều thứ nhì nữa cũng làm cho nhon-công Nam-ký ta đủ dùng máy mà làm ruộng.

Nói về Nhon-công

Ngày nào mà cả Namkỳ đều dùng máy trong việc Canh nông thì chừng ấy nhon-công mới dư-dã đặng, lại lạ mau nữa. Hễ máy cho hăng hỏi rồi thì một người làm công việc tron ngày đặng nhiều bằng 20 ba mươi người giỏi giăng mà làm tay không. Còn các nhà-nông nào nếu dùng đặng máy rồi thì mới làm ruộng đặng nhiều và mới bớt tốn kém trong cuộc canh-nông, thì giá lúa chừng ấy dầu hạ thấp thế mấy cũng không lỗ đặng.

Lại hễ khi nào cả Namkỳ mà dùng máy trong việc canh-nông khắp hết rồi thì cả đất hoang-vu xưa nay đó mới ra ruộng tốt đặng cho.

Trong Toàn-cầu nay nhiều xứ đã dùng máy trong việc canh-nông lắm mà nhứt là bên phương Thế-giới-mới thì việc trồng lúa chẳng ai làm tay bao giờ.

Nhưng vậy mà những đất dễ cho việc dùng máy là những đất rộng lớn mà mặt bằng không gò-nồng hằm-bổ không chỗ-thấp-chỗ-cao thì mới tiện cho. Chớ như trong các xứ mà mặt đất không bằng phẳng thì rất gay cho việc dùng máy lắm như bên Nhứt-bồn-quốc thì chẳng thế nào dùng máy cho đặng, vì toàn nước Nhứt thì đất chỗ nào cũng nòng cũng gò, không thể chi mà sửa cho bằng bằng nổi, bởi nước Nhứt thì đầy những núi non chón chổ.

Còn đất Namkỳ ta xem coi hình thế thì quả là đất của trời đã sẵn sanh cho mà dùng máy đó, vì mặt đất rất bằng phẳng tốt vô cùng, hễ ra đồng mà ngó mông thì thấy múc con mắt một mặt thẳng bằng, dường như đã có ban bằng rồi vậy. Song có một điều chưa tiện là mặt đất ruộng thì rất nhiều búng nhiều lầy nên những máy nặng nề đều phải lũng xuống không thể cử động đặng cho thông thả, nhưng vậy mà vì xưa nay cứ đem những máy người ta chế tạo đặng dùng về đất

cứng mặt bên phương Tây qua đây mà dùng mãi nên không tiện, chớ ngày nào trừ nghĩ máy để dùng về đất mềm rồi thì sự dùng máy mới tiện cho. Ngày nay chưa chế tạo đó, chớ lấy cái trí mở mang của con người trong thời thế văn minh này mà luận, thì chẳng phải là việc chẳng làm đặng đâu.

(Sau sẽ tiếp theo)

SĂN BẮN

(Chasse)

Thiệt người ở Sài-gòn ham đi săn lắm. Vì làm sao mà biết đặng? Là vì thường thường hễ chiều thứ bảy thì thấy trên xe lửa đi Biênhòa phàn nhiều tinh là thợ săn, vui cười hơn hồ, vì trong bụng tưởng rằng ngày mai đây sẽ lổi chỗ này qua chỗ kia, theo đường xe lửa Biênhòa-Phanthiệt mà săn thú.

Mấy chỗ ấy thiếu chi là chim, thiếu gì là thú rừng. Khó một điều là xứ ấy chẳng có nhà cửa chi hết, mà cũng may vì có xe lửa tới lui rẽ tiền mà lại mau nữa.

Miệt dưới này còn dễ săn, chừng lên tới An-lộc thì khó lắm, vì chỗ đó có trồng cây này cây kia, tại Gia-ray thì chẳng có người biết chiêu hiền đãi sĩ, như vậy thì có nhà cửa đâu vô ăn uống và nghỉ chừn. Còn mấy, chỗ khác nữa thì Nhà Nước cấm, chẳng cho đến đó mà săn, vì rừng rù rậm rạp, chẳng có nhà cửa chi hết.

Tại Bàu-cà thì có ruộng to ở đó. Mọi nó cắt dần mà giữ nai, dùng cho chạy bầy và ăn lúa.

Tại Bào-chánh gần Xuân-lộc ruộng cũng là mình mông, chỗ đó thợ săn thường hay gặp bò rừng, còn lên trên một chút thì có một miếng rừng. Ở đó gà và công chẳng thiếu chi.

Ở Gia-huynh gần Gia-ray vô rừng dễ lắm, vô đó rồi thì thú trước mắt chẳng biết là bao nhiêu, mà khó một điều là không có nơi đặng nghỉ mệt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Tây qua đây
ong tiện, chớ
để dùng về
tùng máy mới
ra chế tạo đó,
ngang của con
án minh này
là việc chẳng

(sẽ tiếp theo)

BẢN

on ham đi săn
đặng? Là vì
u thứ bảy thì
Biên Hòa phần
vui cười hơn
ng rằng ngày
qua chỗ kia.
hòa-Phan-thiết

là chim, thiếu
một đều là xử
a chi hết, mà
tôi lui về tiền

hề săn, chừng
lắm, vì chỗ đó
kia, tại Gia-ray
giết chiếu hiền
nhà cửa đầu
mười. Còn mấy,
hà Nước cấm,
à săn, vì rừng
hà cửa chỉ hết.
tượng to ở đó.
r nai, đừng cho

Xuân-lộc ruộng
hồ đó thợ săn
ng, còn lên trên
miếng rừng. Ở
hiếu chi.
gia-ray vô rừng
thủ trước mắt
eu, mà khó một
lặng nghĩ mệt.

Tại Suối Kiệt, sông Dinh và sông Phang, ba chỗ đó thú săn hiếm hiếm, Côn như ở suối Văn và Muông-man, gần Phan-thiết thì thỏ nhiều lắm.

Như Chư-tôn có muốn đi săn, đi mấy chỗ nói trên đó, thì chắc trúng, mà hãy nhớ rằng mấy chỗ đó chẳng có nhà nào mà tạm nghỉ được hết.

Có đi bắn thì đi, mà phải nhớ đừng có bắn nhiều lắm, vì đường xe về tới Sài Gòn sợ thịt ương đi. Chớ chi xe-lửa thêm một cái xe Wagon nữa dựng chỗ mấy anh thợ săn và thú săn thì rất tiện, vì thường hề bắn dặng rồi, thì ít ăn tại chỗ, một là nhiều quả, hai là muốn gọi cho anh em bà con một người một ít ăn chơi cho biết thịt thú rừng.

Ấy là săn thú rừng, còn chiều thứ bảy thường cũng có nhiều bươm đi săn thú nhà tại Cholon hoặc Sài-gòn. Tuy ít rừng mà phải coi chừng thú dữ, nhiều khi làm cho mình phải thương tích khổ tri da!

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des estrocs)

Tiệm vải mắc lường

Ở kinh-sự có một tiệm lớn, buôn bán riêng đồ hàng vải. Một khi có

người nhà quê ra mua vải chục đượng vải, giá hơn 50 quan tiền. Chờ vải xong, nói với chủ tiệm rằng:

— Tôi mới học đi buôn, vậy hãy chờ bạn buôn của tôi lại đây, sẽ định giá có dặng chăng?

— Được! có hề chi?

Người nhà quê ngồi chờ đó mãi đến quá trưa, lại nói với chủ tiệm rằng:

— Tôi thì chưa ăn cơm, mà bạn tôi thì mãi không thấy đến, trong mình tôi cũng không có đồng tiền lẻ nào, chỉ có ít bạc vốn của chung anh em bạn tôi, đợi đi chưa tiện, mà bụng thì đói lắm, không biết tình làm sao bây giờ?

— Đã có bạc, thì lo chi không có tiền. Nếu đói chưa tiện, thì hãy cầm đi cũng dặng

Người nhà quê mừng rỡ, lấy ngay một nển bạc sáng lóa, đưa cho chủ tiệm mà nói rằng:

— Nển bạc này 20 lượng, xin ông làm ơn biếu người nhà cầm giùm cho tôi. Nhưng tôi chẳng qua vì một bữa ăn mà cầm thì chỉ cầm một quan cũng đủ.

Chủ tiệm bảo người nhà đem cầm lấy một quan tiền về giao tiền và giấy cho anh ta. Anh ta lấy làm cảm tạ lắm, đem quan tiền ra quán ăn cơm. Một lát trở về, còn hơn 800 đồng tiền

bỏ vải trên rương, ngồi chờ đến chiều, mà vẫn chưa thấy bạn đến.

Người nhà quê lại nói với chủ tiệm rằng:

Trời gần tối rồi, mà bạn tôi thì chắc có việc chi cần kíp mà không đến được. Vậy tôi hãy xin gọi ông cái giấy cầm 20 lượng bạc này, để tôi đem vải về trước cho tiện sớm mai đi bán. Hôm sau tôi sẽ dắt người bạn tôi đến lấy thêm vải và tình tiền luôn thể có được chăng?

— Được!

Người nhà quê đưa cái giấy cầm ra và nói rằng:

— Giấy này người nhà ông mới cầm cho tôi đây!

Chủ tiệm xem giấy, quả nhiên cái giấy mới cầm một quan tiền. Mới nhận giấy mà giao vải cho anh ta. Anh ta đem vải đi, cách 3 bữa nữa không thấy đến, chủ tiệm mới đem giấy ra chuộc lấy nển bạc, thì chỉ chuộc được 2 lượng bạc mà thôi.

Chủ tiệm ngạc nhiên nói rằng:

— Cái giấy này cầm nển bạc 20 lượng kia mà, sao bây giờ chuộc ra lại chỉ có 2 lượng?

Chủ tiệm cầm tra sổ xem, rồi bảo rằng:

— Bữa trước người nhà ông có đem 20 lượng bạc, cầm lấy một quan

1. — FEUILLETON DU 10 AVRIL 1913 (269)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

I

Đạt-ta-Nhân cha cho con ba vật lên đường

Trong ngày thứ hai đầu tháng tư 1625, tại ấp Mãng (Meung) có việc nào đông, dường như có các người theo đạo Thiên-Chúa cải lương dấy loạn. Những người giàu có trong làng thấy đờn bà đua nhau chạy qua ngã đại lộ, còn con nít thì đứng trước nhà mà la khóc in òi, bèn lật dật vào nhà mang đồng-giáp, dật súng ống mà chạy tuôn ra nhóm nhau lại tại quán Chi-giá. Được một lát thiên hạ đông như kiến cỏ, người thì nói vậy, kẻ nói khác, mặt mày

ngợ ngáo. Vì trong lúc ấy nhơn dân thường hay xao xiển, cách vài bữa, không làng này thì thành khác đều có náo động như vậy luôn. Nguyên trong lúc ấy các chùa chừ-hầu hay tranh phùng với nhau; vua thì lại đánh với Thái-giám-Mục (1), còn I-phanho thì sang qua đánh với nhà vua. Trong cả xứ, dấy những binh cách, hoặc đánh mà thù nhà, hoặc đánh mà đền nợ nước, lại có nhiều đảng còn đồ, nhiều phường ăn mây, nhiều tập đạo mới, nhiều quán linh lệ cùng là chó sói, cả thấy đều nhiều hại bình nhơn, tung hoành thiên hạ. Thường dân giàu có trong làng hay sấm khi giải mà cự địch với quân trộm cướp, cự địch với các linh lệ, với chó sói, nhiều khi cũng cự địch với các Chừa chừ-hầu với dân đạo mới, một hai lúc cũng dám cự

(1) -- Tê-tướng Ri-sô-ly-ô.

địch với vua, mà chẳng hề khi nào dám cự cự địch với Thái-giám-Mục, cùng I-phanho. Bởi vậy cho nên trong ngày thứ hai đầu tháng tư 1625, các người giàu có trong ấp Mãng ấy, nghe việc xao xiển mà chẳng thấy có ai mặc nhung-y cũng không thấy ai mặc sắc phục của Thái-giám-Mục, nên mới mặc đồng-giáp, cầm súng ống chạy ra quán Chi-giá mà tụ tập. Đến đó thì ai nấy mới rõ, duyên cớ sự xao xiển này: Nguyên có một người trẻ trai kia, mặt dài, da sạm, gò má lộ, cam to, đầu đội mũ có gù lông, cặp con mắt tinh anh, sống mũi mó két, trung trung người, không lớn không nhỏ, nhưt thân nhưt mã đến trong ấp. Coi hình là thù thì để biết dân Gascon.

Con ngựa của chú trai này cỡi, hình thù rất quái, lông vàng, đuôi còi, khi đi, khi chạy hay cúi đầu xuống khỏi đầu gối. Tuy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vản giùm

n giùm

tiền. Tôi hỏi làm sao cầm ít quá thì người nhà ông nói rằng: Bạc cây của người khách cần lấy tiền ăn cơm mà thôi. Tôi mới cầm mà giao cho một cái giấy. Ngay hôm ấy, lại có một người nhà quê cầm cái giấy ấy lại chuộc lấy 20 lượng bạc. Kế lại có một người cầm 2 lượng bạc cũng lấy một quan, cái giấy của ông cầm đây, tức là cái giấy ấy đó.

Chủ tiệm vải mới biết là bị lường gạt.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)
(tiếp theo)

- 775. Nội lòng kín chẳng ai hay,
- 776. Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.
- 777. Tuần sau bỗng có hai người,
- 778. (Mạch tin rấp cũng liệu bài tân-công. a)
- 779. Tiêu-thor nổi giận dưng dưng :
- 780. (Gớm thay thù-dệt b) đem lòng trên người!
- 781. Chồng tao nào phải như ai,
- 782. (Điều này hẳn miệng những người thi phi. c)
- 783. (Vội vàng làm dữ ra uy,
- 784. Đưa thi và miệng, đưa thi bề rang.
- 785. (Trông ngoài kín mít như bưng,
- 786. (Nào ai còn dám nói năng một lời.
- 787. (Bỗng thù khuya sớm thành thời,
- 788. (Ra vào một mực nói cười như không.
- 789. (Đem ngày lòng vẫn giận lòng,
- 790. (Sanh đũa về đến lâu hồng xuống yên.

hình thù như vậy mà mỗi ngày chạy đặng 32 ngàn thước, quả là long-cu ăn dạng đó. Song, tướng trai ấy cõi ngựa kỳ quái như vậy mà xông vào trong ấp Mãng là chỗ thiên hạ thao- việc mã kinh, thì làm sao cho khỏi tiếng dị nghị; chủ trại này tên là chàng Đạt-ta. Nhân thấy thiên hạ dị nghị bèn phải nung trong lòng, mà cũng biết tại con ngựa mình hình thù như thế, cho nên mới bị thiên hạ khinh khi. Và khi ông lĩnh nghiêm-đường ban cho va con ngựa ấy thì va cũng đã phiền lòng rồi, song đạo hiếu tử, há đi cãi lời cha mẹ sao. Trong cơn thượng trình thì lĩnh nghiêm-đường có dặn bảo như vậy :

« Con ôi! con ngựa này sanh sẵn tại nhà cha, thắm thoát cũng đặng 13 năm trời rồi, từ ấy đến giờ nó chưa hề ra khỏi nhà ta, thế là đủ cho lòng con phải

- 791. (Lời tan hiệp, nổi hàn huyền, c)
- 792. (Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
- 793. (Tây trần d) vui chén thông dong,
- 794. (Nỗi lòng ai ở trong lòng mà ra.

(775) Tuy vậy mà nỗi lòng của Hoạn-thor thì kín đáo lắm, chẳng để cho ai biết được bụng mình; mà đâu có ai nói năng đều chi, thì chị ta cũng bỏ bậy qua ngoài tai chứ không hề nói động chi hết.

(776) Qua tuần sau, xảy có hai người vào kể chuyện chàng Thúc-sanh và Túy-Kiều cho chị ta nghe, toan bề lấy công lấy oán với chị.

(777) Chẳng dè chị ta đã chẳng nghe thì chớ, mà chỉ lại nổi giận dưng dưng. Chỉ mắng rằng: Gớm thay cái miệng chúng bay, khéo thù dết nên trò này chuyện nọ, sao dám cả gan đem lòng trên người làm vậy!

(778) Chồng tao xưa nay là người chín chắn, nào phải có thói trăng hoa như ai, chúng bay chẳng biết sao? Đều chúng bay nói đó, chắc là miệng những đứa hay gièm pha người, miệng lẫn lưỡi mới! miệng mới hót léo! không đánh chúng bay sao dặng?

(779) Tiêu-thor nổi thê đoạn, lập tức ra uy làm dữ, sai chúng thị-tỳ, vả miệng bề rằng hai đứa ấy.

(780) Từ đó việc của chàng Thúc-sanh, trong ngoài kín mít, chẳng ai

biết hư thiệt ra làm sao, mà ai nấy đều sợ Hoạn-thor, chẳng dám bàn ra nói vào một điều chi hết.

(781) Mà Hoạn-thor ở chốn buồng thêu, thành thói khuya sớm, khi ra vào, khi cười nói cũng cứ một mực như thường, chớ hề có điều chi khác lạ.

(782) Chị ta tuy ngoài mặt thì điềm nhiên như vậy, chớ trong lòng thì dèm ngày lưỡng những giận thắm. Chẳng bao lâu, chàng Thúc-sanh đã về tới nhà.

(783) Hoạn-thor thấy chồng về thăm nhà, làm bộ mừng rỡ, tình nọ nói kia chuyện trò vồn vã, mà ăn nghĩa vợ chồng, lại càng dăm thắm mặn mòi hơn khi trước.

a) Tân-công là công mới kẻ hay cầu lấy công lấy oán. Có câu thơ rằng: « Táo tỳ sá tân-công » nghĩa là con ở nấu bếp cầu công mới.

b) Thù-dệt là sự phao vu cho người ta, do ở chữ « La chức nhân tội, » thù-dệt nên tội cho người.

c) Lời tan hiệp là lời thuật chuyện khi biệt ly, khi sum hiệp. Nổi hàn huyền là nổi kẻ ở nhà người đất khách, khi ấm mắt lúc lạnh lòng, ý là đôi bên kể tin tư với nhau,

d) Tây trần là rửa bụi, tiệc rượu mừng đi đường xa mới về.

(Sau sẽ tiếp theo)
P. K. BÌNH.

ýêu mến nó. Vậy con chớ đem nó mà bán đi cho ai, một phải dưng nó làm chân cho đến nó già chết, bằng con có đem nó đi trận mạc nơi mà thì hãy đãi nó như một đứa đầy tớ trung vậy.

Mai sau này bằng con có được đội ơn vua mà bước chân vào đến triều nghi, — mà cha chắc rằng con là dòng dõi nhà thế gia thì con cũng sẽ dặng gôi nhuan ơn ấy — bằng được như thế thì cha khuyên con nên giữ làm sao cho vẹn cái tình danh họ Đạt-ta-Nhan mà tổ tông con đã khéo gìn được năm trăm năm nay rồi, trước nữa hiển thân danh cho con, sau nữa cũng lưu truyền cho thân-tộc. Thân-tộc con là cha, mẹ, anh em con và bạn hữu của con. Khi con đến nơi triều đình rồi thì cứ vững mạng Thái-giám-Mục Ri-sơ-ly-ơ và Hoàng-thượng mà thôi, chớ chẳng nên chịu mạng

ai. Con phải biết rằng đời nay con nhà qui-tộc, chỉ lấy sự cang đảm mà lập thân danh. Anh hùng mà rung sợ trong một sao đồng hồ mà thời thì mất cả cơ hội nhiều khi nó đến cho mình trong lúc mình rung sợ ấy. Tuy con còn nhỏ mặc dầu, mà con phải vi hai lẽ sau này mà cang đảm, một là vi con là người Gascon, hai là vi con là con của cha, chớ nên khi nào để cho mất cơ hội, phải tìm việc lộng hiểm mà làm. Cha đã dạy con đủ mấy bài mùa-grom, bấp chân con cứng như sắt, cõ tay con sáng như thép, như vậy thì con há đi nhận thua ai sao, phải tung hoành võ trụ mà lập thân danh. Tuy phép nước cấm chằng cho đầu grom, mà con cãi phép nước mà đầu grom, với kẻ nghịch cùng con, thì là việc bại lần cang đảm đó.

(Sau sẽ tiếp theo)
KỶ-LÂN CẮC, (trước dịch)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

Vua Charles thứ IX (1560-1574) và việc đạo hạnh mà có giặc

Vua Henri thứ II khi thắng hà để lại ba Hoàng-nam giao tay nhau mà kể trị.

Ông Hoàng thứ II là **François thứ II**, chết trong năm 1560, ở ngôi đặng 1 năm mà thôi. Ông Hoàng thứ nhì là **Charles thứ IX** nối ngôi anh mà trị thế, song le khi ấy ngài mới có 10 tuổi mà thôi, cho nên bà **Thái-Hoàng-Hậu** là **Catherine de Médicis** thay mặt vua mà nhiếp chánh cho tới vua đến tuổi khôn.

Từ đời vua **François thứ I** trị thế thì những người theo đạo Thiên-chúa cải-lương đều bị bắt buộc luôn luôn. Những vua có đạo Thiên-chúa chẳng hề chịu cho ai trưng nước mà giữ theo đạo khác, thường lập việc chánh trị như vậy: « Một đạo, một luật, một vua mà thôi. »

Bà Catherine de Médicis có thù muốn cho hai phe đạo huê thuận với nhau. Có ông **Michel de l'Hôpital**, chương-tỷ-quan là người rất nhơn đức cũng công bình chánh trực, ra sức giúp lịnh bà trong việc này, ngài luận như vậy: Chúng ta nên bỏ mấy cái dị danh, những là **Trung-cổ-Tân-giáo-Đồ, La-mã-cựu-giáo-Đồ** mà giữ lấy cái tên tốt là **Giáo hữu** mà thôi. Muốn cho thiên hạ thuận theo một bề thì ngài lại xin Hoàng-thái-hậu một trưng ý-chỉ ân xá cho những người theo đạo mới đã bị lao tù. Làm hết sức mà lưỡn công vô ích. Là vì có việc xảy đến rất rối như vậy: Ông **François De Guise công-trước** là người làm đầu trong đám có đạo Thiên-chúa, ngày kia dẫn binh đi

Charles IX (1560-1574). — Les guerres de religion

Henri II laissa trois fils qui régnèrent successivement. L'aîné, **François II** mourut en 1560 après avoir occupé le trône pendant un an seulement. Son frère, **Charles IX** lui succéda, mais comme il n'avait que dix ans, ce fut sa mère, **Catherine de Médécis**, qui, jusqu'à sa majorité, exerça le pouvoir.

Depuis le règne de François 1^{er} les protestants de France étaient en butte aux persécutions. Les rois catholiques ne concevaient pas que qu'on pût ne pas professer la même religion qu'eux. « Une foi, une loi, un roi », telle était la formule qui résumait leur politique.

Catherine de Médécis essaya d'abord de rapprocher les partisans des deux sectes. Son ministre, le chancelier **Michel de l'Hôpital**, magistrat intègre et homme vertueux la seconda dans cette tâche: « Otons, disait-il, ces noms diaboliques: **huguenots papistes**, et conservons tout le beau nom de **chrétiens** ». Pour bien montrer son déni de tolérance, il fit signer par la reine une amnistie générale en faveur des protestants condamnés.

Ses efforts furent vains. Un des chefs catholiques, le **duc François de Guise**, passait un jour, à la tête d'une troupe de soldats, à Vassy, en Champagne; ses compagnons entendirent

MÁI HÓA MÔI DÂN (Guide de l'acheteur)

Dùng kiến hiển-vi mà tìm những tế vi chi trùng trong mỗi giọt nước.

(Goutte d'eau vue au microscope)



Người nào mà mang bệnh lao, chết chừng hai ngày thì nước ở trong phổi có những tế vi trùng như thấy trên đây.

Uống được thuốc hườn **Goudron Guyot** thì mới hết bệnh lao cho.

Cách 30 năm nay có ông **Guyot** là người bảo chế thuốc có danh tại thành Paris làm cho dầu hắc hòa với nước đặng. Bởi đó cho nên ngày nay, mỗi nhà bán thuốc đều có trữ thuốc này là **Goudron Guyot** ấy là một thứ dầu hắc đỏ. Hễ khi nào muốn uống thì phải hòa nó với nước trở nên trong và lỉnh nghiệm vô cùng.

Mà mỗi khi muốn hòa thì phải dùng 1 hay là 2 muỗng nhỏ thuốc ấy đổ vào 1 ly hoặc nước hoặc 1 thứ rượu nào mà thường dùng trong khi ăn cơm cũng đặng.

Thuốc này khi nào ăn cơm thì uống, nên uống luôn luôn đừng có nghĩ thì chẳng bao lâu sẽ lành bệnh không sai; dầu sởi mũi, đau ho tức ngực thế nào uống nó vào cũng phá hết, khi nào mang bệnh lao dùng nó thì hay lắm, vì nó có tánh làm cho mấy mực trong phổi hết cương và giết tuyệt tế vi chi trùng, chẳng hề khi nào sanh sản nữa được. Ấy là việc thiệt.

Mỗi khi muốn mua thì phải coi chừng kẻo họ đem các món khác đồ giả mà bán cho mình. Như có đau bệnh ho, nhức đầu sởi mũi, mà nhứt là bệnh lao thì hay vô nhà bán thuốc mà nài mua thứ **Goudron Guyot** thiệt mà dùng.

Thuốc này làm bằng hải-tông-tinh-ba mọc tại xứ **Norvège**, bảo chế theo cách ông **Guyot** là người bày ra thuốc này, cho nên không có thuốc nào mà thần nghiệm hơn nữa.

Coi qua trưng-thủ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

Muốn cho khỏi lầm lạc, thì phải coi chừng cái nhãn hiệu thứ nào thiết, thì có tên ông Guyot in bằng chữ lớn, còn cái ký tên ông thì có ba màu: tím, xanh, đỏ mà xèo và có chữ hiệu: **Maison Frères, 19 rue Jacob, Paris.** Uống thuốc này rẻ tiền, mỗi ngày lớn chừng bốn chim mà lại lành bệnh nữa.

Phải nhớ: Người nào uống thuốc nước **Goudron Guyot** không đặng thì mua thuốc bọc **Capsules Guyot** mà uống, thuốc này làm bằng tinh-ba của cây Hải-tông ở nước Norvège. Mỗi bữa ăn cơm uống 3 bọc, thì sẽ được mạnh giỏi luôn.

Khi gần ăn cơm, hoặc đang khi ăn uống nó vào, thì nó tiêu hóa với đồ ăn dễ lắm, và nó làm cho bao-tử khỏe-khỏe và làm cho ngũ tạng lực phủ thơm tho.

Thuốc bọc **Capsules Guyot** màu trắng, còn ký tên ông Guyot trên mỗi bọc là mực đen.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhưt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRENE**, Chợ lớn,

TRÌNH CƯỜNG CHƯ VỊ hay đặt quần áo nơi tiệm may chệch dạng hay

Tự thuở nay tôi hay đem vải đặt cho tiệm chệch may. Mà tôi không hiểu vì có nào hề để tôi đem giặt vài ba lần thì thấy đứt đường chỉ, phải vá lại không biết là máy chệch. Tôi giận quá, ngày nọ tôi tới tiệm may đó cho tôi, tôi bêu chệch đưa hiệu chỉ nó dùng cho tôi xem, thiệt là thứ chỉ làm tại bên Tàu, bắt chước theo chỉ lạy.

Từ ấy về sau, mỗi lần tôi đặt đồ cho nơi may, thì tôi mua một vài cuộn chỉ hiệu **Cartier Bresson**, bán tại hàng **Dumarest** đường **Charner**, số 2, Saigon, thì quần áo tôi không có mau hư mau rách như khi trước nữa.

P. H.

KHẢ HỘ HUYẾT MẠCH

(Défendons nos artères)

Chẳng phải theo như lời thiên hạ tin huyền hoặc nói rằng: « Chừng mạch tẻ là bất già cả mà ra ». hẳn thiệt bệnh ấy ai ai cũng đương mang được.

Mấy người già cả mà hay có mạch-tẻ là vì bệnh nó lẩn ẩn lâu năm đó mà thôi. Kể trẻ tuổi cũng có ngày phải vương mang nó mà trả nợ đời.

Coi qua trương thứ 11

ngan tỉnh Champagne nơi thành Vassy. Tỉnh linh binh linh nghe những người theo đạo mới hát kinh lễ trên gát nhà nọ, chúng nó liền kiếm chuyện gây, bèn tuồn nhau chạy vào nhà, lên gát mà đâm chém người ta. Bởi ấy mà sanh ra giặc đạo rất khốn nạn, hai bên đánh nhau hơn 30 năm trường, làm cho xứ sở tan hoang hủy hoại, lửa máu trng hừng.

Binh Tây-ban-nha kéo qua trợ lực với người có đạo Thiên-chúa, còn binh Đức-quốc và binh Hồng-mao thì kéo qua mà trợ lực với người có đạo cải lương.

Đồng ruộng bỏ hoang; những người làm công cùng các người nông phu đều ra đi đầu quàn; có nhiều nơi thành-thị bị cướp giựt.

Trong cơn ấy có nhiều người đua nhau mà làm chuyện tàn bạo, như ông **Blaise de Montluc** là người có đạo Thiên-Chúa, ông **Des Ardrets nam-tước** là người có đạo cải-lương.

Ông thứ nhất đi tới đầu thì có tã đao theo đẩy, bắt những người có đạo mới mà thắt cổ, vặng hong, quăng thây xuống giếng.

Còn ông thứ nhì thì bắt những người có đạo Thiên-chúa leo lên lầu cao mà nhẩy xuống đất.

Qua năm 1570, khi đã hỗn chiến nhau nhiều trận rồi, hai đảng mới lập tờ huề ước tại thành **Saint-Germain**, y theo tờ ấy thì người có đạo cải lương đặng phép thờ phượng theo ý mình thông thả và đặng phép kiên bẻ 4 cái thành, xin kể ra sau đây: **La Rochelle, Montauban, Cognac** và **La Charité**, kêu là **Tị nạn xứ** hay là **An-thân-xứ**. Được như vậy cũng là nhờ oai quờn của Đốc Thủy sư **de Coligny**, ông này tuy là người theo đạo mới, nhưng mà cũng được làm quân-sư vua Charles thứ IV. Những người có đạo Thiên-chúa thấy

des protestants chanter des des cantiques dans une granges. Ils leur cherchèrent querelle, pénétrèrent dans la grange et les massacrèrent. Ce fut le signal de ces déplorables guerres de religion qui, pendant trente ans devaient mettre le pays à feu et à sang.

Les champs furent abandonnés, les ouvriers et les paysans s'enrôlèrent dans les compagnies d'homme d'armes. Un grand nombre de villes furent pillées.

Quelques chefs tels que **Blaise de Monthuc**, catholique, et le **Barron des adrets**, protestant se distinguèrent par leur cruauté. Le premier était partout, suivi de deux bourreaux il faisait prendre ou décapiter les huguenots et jeter leurs corps dans les puits.

Le second faisait monter les catholiques au sommet d'une tour et les obligeait à se précipiter sur le sol.

En 1570, après une série de combats les deux partis signèrent la **paix de Saint-Germain**, qui accordait aux protestants le libre exercice de leur culte et le droit de fertifier et d'armer quatre villes: **La Rochelle Montauban, Cognac** et **La Charité dites places de refuge ou de sureté**. Ce résultat était dû à l'influence de l'amiral de Coligny, qui quoique protestant, était devenu le conseiller de Charles IX.

C'est pour se défaire de cette adversaire de marque que les ennemis des Huguenots provoquèrent l'odieus massacre de la Saint-Barthélemy.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Luc-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Muốn cho khỏi làm lạc, thì phải coi chừng cái nhãn hiệu thứ nào thiết, thì có tên ông Guyot in bằng chữ lớn, còn cái ký tên ông thì có ba màu: tím, xanh, đỏ mà xéo và có chỉ hiệu: **Maison Frères, 19 rue Jacob, Paris.** Ống thuốc này rẻ tiền, mỗi ngày lớn chừng bốn chim mà lại lành bệnh nữa.

Phải nhớ: Người nào uống thuốc nước **Goudron Guyot** không đựng thì mua thuốc bọc **Capsules Guyot** mà uống, thuốc này làm bằng tinh-ba của cây Hải-lông ở nước **Norvège.** Mỗi bữa ăn cơm uống 3 bọc, thì sẽ được mạnh giỏi luôn.

Khí gần ăn cơm, hoặc đang khi ăn uống nó vào, thì nó tiêu hóa với đồ ăn dễ lắm, và nó làm cho bao-tử không-khẩn và làm cho ngũ tạng lục phủ thơm tho.

Thuốc bọc **Capsules Guyot** màu trắng, còn ký tên ông Guyot trên mỗi bọc là mực đen.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat.** Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRÈNE, Chợ Lớn,**

TRÌNH CÙNG CHƯ VỊ hay đặt quần áo nơi tiệm may chệc đặng hay

Từ thuở nay tôi hay đem vải đặt cho tiệm chệc may. Mà tôi không hiểu vì cớ nào hề đồ tôi đem giặt vài ba lần thì thấy đứt đường chỉ, phải vá lại không biết là mấy chỗ. Tôi giận quá, ngày nọ tôi tới tiệm may đó cho tôi, tôi biểu chệc đưa hiệu chỉ nó dùng cho tôi xem, thiết là thứ chỉ làm tại bên Tàu, bắt chước theo chỉ tây.

Từ ấy về sau, mỗi lần tôi đặt đồ cho nó may, thì tôi mua một vài cuộn chỉ hiệu **Cartier Bresson,** bán tại hãng **Dumarest** đường **Charner, số 2, Saigon,** thì quần áo tôi không có mau hư mau rách như khi trước nữa. P. H.

KHẢ HỘ HUYẾT MẠCH

(Défendons nos artères)

Chẳng phải theo như lời thiên hạ tin huyền hoặc nói rằng: « Chừng mạch tề là bởi già cả mà ra ». hẳn thiết bệnh ấy ai ai cũng vương mang được.

Mấy người già cả mà hay có mạch-tề là vì bệnh nó lần lần lâu năm đó mà thôi. Kể trẻ tuổi cũng có ngày phải vương mang nó mà trả nợ đời.

Coi qua trương thứ 11

ngan tỉnh Champagne nơi thành Vassy. Thỉnh linh binh lính nghe những người theo đạo mới hát kinh lễ trên gát nhà nọ, chúng nó liền kiếm chuyện gây, bèn tuồn nhau chạy vào nhà, lên gát mà đâm chém người ta Bởi ấy mà sanh ra giặc đạo rất khốn nạn, hai bên đánh nhau hơn 30 năm trường, làm cho xứ sở tan hoang hủy hoại, lửa máu tưng bừng.

Binh Tây-ban-nha kéo qua trợ lực với người có đạo Thiên-chúa, còn binh Đức-quốc và binh Hồng-mao thì kéo qua mà trợ lực với người có đạo cải lương.

Đồng ruộng bỏ hoang; những người làm công cùng các người nông-phu đều ra đi đầu quân; có nhiều nơi thành-thị bị cướp giựt.

Trong cơn ấy có nhiều người đua nhau mà làm chuyện tàn bạo, như ông **Blaise de Montluc** là người có đạo Thiên-Chúa, ông **Des Ardrets nam-tước** là người có đạo cải-lương. Ông thứ nhứt đi tới đâu thì có tã đao theo đấy, bắt những người có đạo mới mà bắt cổ, vặng hong, quăng thảy xuống giếng.

Còn ông thứ nhì thì bắt những người có đạo Thiên-chúa leo lên lầu cao mà nhẩy xuống đất.

Qua năm 1570, khi đã hỗn chiến nhau nhiều trận rồi, hai đảng mới lập tờ huê ước tại thành **Saint-Germain,** y theo tờ ấy thì người có đạo cải lương dặng phép thờ phượng theo ý mình thông thả và dặng phép kiến bẽ 4 cái thành, xin kể ra sau đây: **La Rochelle, Montauban, Cognac** và **La Charité,** kêu là **Tị nạn xứ** hay là **An-thân xứ.** Được như vậy cũng là nhờ oai quòn của Đô-đốc Thủy sư **de Coligny,** ông này tuy là người theo đạo mới, nhưng mà cũng được làm quân-sư vua Charles thứ IV. Những người có đạo Thiên-chúa thấy

des protestants chanter des des cantiques dans une granges. Ils leur chierchèrent querelle, pénétrèrent dans la grange et les massacrerent. Ce fut le signal de ces déplorables guerres de religion qui, pendant trente ans devaient mettre le pays à feu et à sang.

Les champs furent abandonnés, les ouvriers et le paysans s'enrôlèrent dans les compagnies d'homme d'armes. Un grand nombre de villes furent pilliées.

Quelques chefs tels que **Blaise de Monthuc,** catholique, et le **Barron des adrets,** protestant se distinguèrent par leur cruauté. Le premier était partout, suivi de deux bourreaux il faisait prendre ou décapiter les huguenots et jeter leurs corps dans les puits.

Le second faisait monter les catholiques au sommet d'une tour et les obligeait à se précipiter sur le sol.

En 1570, après une série de combats les deux partis signèrent la **paix de Saint-Germain,** qui accordait aux protestants le libre exercice de leur culte et le droit de fertilier et d'armer quatre villes, **La Rochelle Montauban, Cognac** et **La Charité dites places de refuge ou de sureté.** Ce résultat était dû à l'influence de l'amiral de Coligny, qui quoique protestant, était devenu le conseiller de Charles IX.

C'est pour se défaire de cette adversaire de marque que les ennemis des Huguenots provoquèrent l'odieux massacre de la Saint-Barthélemy.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

ày giận lắm, mới âm mưu mà lập ra cuộc chém giết rất dữ tợn kêu là **la Saint Barthélemy**.

Cuộc âm mưu chém giết kêu là **la Sainte Barthélemy**. — Ngày 24 août 1572, 2 giờ khuya, chuông nhà thờ Saint Germain-l'Auxerrois trong thành Paris rung inh òi. Những người có đạo Thiên-chúa nghe tiếng chuông rung làm quân hiệu, bèn nài nịch khi giải; khéo nhau vào nhà những người có đạo mới, chém giết nam, phụ, lão, ấu, chẳng chừa một đứa con đở.

Ông Đô-đốc Thủy-sư de Coligny bị chết oan trong đám này. Chuyện tàn bạo như thế, làm cho phe có đạo mới ăn oán nuốt hờn mà sanh ra việc binh cách căng qua. Vua Charles thứ IX lấy làm buồn rầu lo lắng mang bệnh mà bỏ mình trong năm 1574, hưởng thọ được 24 tuổi.

Đạo sẽ tiếp theo.

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

La Saint Barthélemy. — Le 24 août 1572, à deux heures du matin, les cloches de l'église de Saint-Germain-l'Auxerrois, à Paris, sonnèrent à toute volée. A ce signal, les catholiques prirent les armes; ils envahirent les maisons où habitaient des protestants et massacrèrent tout ce qu'ils y trouvèrent hommes, femmes, enfants. L'Amiral de Coligny fut une des premières victimes.

Cet acte abominable ne fit qu'exaspérer le parti protestant et préposa de nouvelles guerres civiles.

Dévoré de remords, Charles IX mourut en 1574, à l'âge de 24 ans.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

MAI HUA MUI DAN
(tiếp theo)

Bởi vậy cho nên ta hằng thấy những người nhỏ tuổi mà sao sỏi đầu bạc tóc, tay rung da nhàu, mà ta cũng thường thấy kẻ quá lực thấp mà hãy còn không cường tráng kiện, mày đen râu xanh, da thịt sần sần. Bởi vậy cho nên chẳng phải bởi già cũ mà có bệnh mach-tê mà tại có bệnh mach-tê mà sanh già háp.

Tôi hằng chiết cái việc di đoán đó luôn. Nay tôi xin chiết nữa đặng mà giúp chư-tôn cho rõ binh tình chỗ nếu đề tưởng sai tình làm đường ấy, thì cả đám thiếu niên có lo chi là phòng ngự, chừng đến thế an nản cũng đã muộn rồi.

Bệnh mach-tê này khởi sự làm cho ông mach lần lần trở nên cứng các như ông điều vậy: Mùi kim-khi lần lần đến đóng hai bên ông khích rì mà thế cho gân, lần ngày gân ấy trở nên giòn như băng vậy.

Đến thế khi huyết châu lưu rất khó, thì trái tim phải hôn mê, ngũ tạng lục phủ loạn-đạo, khủ tử như kẻ làm công mà thất dưỡng vậy. Bị như vậy làm sao mà không cường tráng kiện được, sao mà không sỏi đầu bạc tóc, sao mà không rung tay nhiều da? Ấy là dấu già háp vậy.

Bởi đâu mà có bệnh ấy ra? — Bởi sự khi huyết ô trọc, lần lần tu tập mà sanh ra như vậy, khủ tử như ông khối lâu ngày không chùi lâu ngày bề gì cũng phải nghệt ngời mà chó. Hễ ông khối nghệt ngời thì ngọn đèn leo lét, ngạnh lại rất nên thế thâm.

Giống đó rạch đó, chó đâu có sữa lỏ không, hề ngũ tạng lục phủ bại hoại, thì niếu-cường loạn tung hoành, nó xì cái hơi nước dật hư vào trong mây ông mach thâu đến trái tim, ô hó! ô hó!

Đó; chư-tôn đã hiểu rồi, nên nay khả tu cần thân dự phòng, lập tức mua thuốc **Urodonal** mà hồ mang. Hễ uống thuốc này vào, thì có lợi nhiều phía vô bệnh mach-tê nó khởi sự sanh chứng thực bất tiêu hóa, ăn rồi bất buồn ngủ, đầu thống, chảy máu cam, mệt mỏi, vẩn vẩn.

Vì có câu: « Phòng an tr vị nguy, tiên trị tr vị binh ».

Thuốc **Urodonal** có bán trong cả hoán cấp, tiệm cái tại Paris, đường, Pereire môn bài 207. Phải coi chừng thuốc giả cho lắm, mỗi 7 quan, 3 ve 20 quan.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhưt hạng bảo-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Chợ-lớn.

Coi qua trương thư 12

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

Geographie

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)

Châu-đốc tỉnh sự tích

Xứ Châu-đốc khi trước là của Cao-man, chư hầu nước Annam.

Trong năm Đinh-sửu, năm thứ 20 đời vua Lê-hiến-Tông (1718) vua Né-ác-ông-Tôn nhượng tỉnh Châu-đốc cho nước Nam, ấy là vì có quan Tham-tán Trịnh và quan Đô-đốc Diêu xin.

Vua Né-ác-ông-Tôn nay bị giặc tàn nạn tại Hả-tiên thì vua Annam sai quan Đô-đốc Diêu phò vua Cao-man về Nam-vi-an mà đặt lên ngôi. Tại Châu-đốc có cái một cái lũy và có sai một

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)

Historique de la province

La province de Châu-đốc appartenait autrefois au royaume du Cambodge, vassal de l'empire d'Annam.

Ce fut en l'an « Đinh-sửu », 20^e année de Lê-hiến-Tông (1718) qu'elle fut cédée à l'Annam par le roi Né-ác-ong Ton, sur la demande du major général Tring et du général Diêu.

Ce dernier avait été chargé de placer ce monarque, réfugié à Hà-tiên, sur le trône du Cambodge. Une forteresse fut construite à Châu-đốc et un détachement de soldats de Long-hồ fut proposé à sa garde; une autre forteresse était élevée à Tân châu, sur le fleuve Antérieur. Cette

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

MẠI HỮA MỜI DAN

(tiếp theo)

CHO VAY BỊ QUỖ BẮT

(Prêteur mandé par les diables)

Bữa nọ anh cho vay kia đang ngồi uống sữa với vài người anh em bạn, vũng có hai con quỉ ở dưới đất chun lên, mây người khách có tánh nhát, liền cong giò chạy rảo, eón có một mình chủ nhà làm tỉnh, thấy hai con quỉ, bèn đứng dậy hỏi rằng: « Vay chớ hai chủ đi đâu bắt từ làm cho mất cuộc vui của anh em ta như vậy. »

Hai con quỉ hỏi lại rằng: « Làm cái chi mà vui? »

— Uống sữa Nestlé, đánh cờ rồi nói chuyện đời xưa chớ chi! Ở dưới mây chủ khi nào có sữa Nestlé này mà dùng, đây hai chủ nếm thử thì biết. — Nói đoạn, bèn đưa hai chén sữa cho hai con quỉ uống. Hai con quỉ ực một hơi hết rảo, còn đòi thêm ít chén nữa.

Đề ăn uống cho no nê rồi anh chủ nhà mới hỏi rằng: « À, này giờ quên, vậy chớ hai chủ lên đây có việc chi? »

Quỉ bèn trả lời rằng: « Nam-Tào, Bắc-Đầu sai hai anh em tôi bắt anh, chuyện chi thì chẳng biết, đề xuống dưới sẽ hay; Húy! cha chớ, trề rồi, trề rồi, chắc bị đòn to, không xong rồi. Bây giờ mới kịp làm sao, tham thực cực thân, phải sao chịu vậy. »

— Nghe nói như thế anh chủ nhà mới nói rằng: « Thời thì tính, như vậy, chắc xong, đề tôi đi mua một thùng sữa Nestlé, hai chủ khiên theo, tôi đầu lo lót rồi đó thì chắc vô hại. »

Cụ bị vừa xong, ba người bèn dẫn nhau xuống âm-phủ, tới nơi quỉ gát cửa nạt nộ nói trề rồi chẳng cho qua cửa. Hai con quỉ ta bèn lại gần nói nhỏ rồi trao cho quỉ gát cửa vài hộp sữa Nestlé. Quỉ này thấy vật lạ bèn khui ra một hộp nếm thử, thì mùi thơm ngon quá, đòi thêm ít hộp rồi mới cho vào.

Qua khỏi cửa rồi, đi tới vụng canh nào cũng đều lo lót, cho nên chẳng ai ngăn trở chi hết.

Tới dinh Nam-Tào, Bắc-Đầu, hai con quỉ bèn dẫn anh cho vay vào trước mặt hai ông, hai ông nạt nộ hỏi rằng: « sao mi dám cho vay ăn lời nặng dữ vậy, mi chẳng kiên nề phật trời sao? »

Anh cho vay mới bậm rằng: « Bấm lấy thượng quan, chẳng phải tôi dám cho vay ăn lời nặng, chẳng qua là lấy tiền đó mà tiếp đổi qua mấy người vay rồi trốn. Nói đoạn bèn trao cho Nam-Tào, Bắc-Đầu một hộp sữa Nestlé khui rồi. Hai quan mới nếm

Coi qua trương thứ 13

12

LUC TINH TÂN VÂN

Số 269

Số 269

co linh Long-Hồ theo hộ vệ vua Cao-man; lại có cất một cái lũy tại Tân-châu phía Tiền-giang. Xứ Châu-đốc khi ấy đặt tên là tỉnh An-giang sáp nhập tỉnh Vĩnh-long (Vĩnh-thạnh). Qua năm Kỷ-hợi năm thứ hai vua Thế-tổ, tháng 11, có linh Hoàng-đế phân ranh hai tỉnh phân biệt.

Khi ấy xứ này ít ai ở. Muốn cho đặng mở mang dụ chúng thì quan cho phép dân thông thả ai muốn đến trú ngụ làm ruộng lập vườn nơi mô cũng được tự ý không ai cấm ngăn. Nền nhơn dân muốn ở đâu thì ở, mở ruộng vỡ đất lập làng. Ai muốn đi kiếm ruộng sâu mà làm cũng tự ý, ai muốn kiếm nơi cao ráo làm ruộng gò thì mặc tình. Chọn được đất rồi đến quan làm khai mà làm chủ, không cần chi phải đo sào mẫu, không cần chi phải biên ruộng hạng tốt xấu gì. Ai muốn đóng thuế mấy mẫu thì đóng, dùng học lớn học nhỏ tự ý mà đóng thuế bằng lúa. Cứ theo cựu lệ mà làm không cần bố thiếp.

Tranh phương với binh Xiêm

(1772)

Vua Phya-tân hèn lâu gấm ghê tỉnh Hatiên. Qua năm 1772 mới hưng binh chiếm đoạt. Tuy là binh linh và ông Tổng trấn Mạc-tôn chống cự hẳn hoi mà Hatiên chung cuộc bị binh Xiêm đoạt.

Qua năm Tân-dậu, năm thứ 7 vua Duệ-tôn, ngày rằm tháng 10 quan Tổng-trấn Mạc-tôn chạy vào tị nạn tại đồn Châu-đốc, có quan Đô-đốc Xiêm Chiêu-quả-Liên đuổi theo. Ông Mạc-tôn sai tướng Chàvã chiến thắng tên là Sha rược đánh mà cũng bị thua. Tuy tướng Chàvã bị thương rất nặng mà không chết là vì nhờ có bùa chú, thương Chàvã. Cao-man và Mọi hay dùng mà hộ thân kêu là **có gông**.

province portait alors le nom d' « An-giang » et était rattachée à celle de Vinh-long (Vinh-thạnh). Elle fut délimitée en l'an « Kỷ-hợi », 2^e année de Thế-tổ, au 11^e moi, par ordre de l'empereur.

Cette région était alors peu habitée. Pour la coloniser, on laissa les nouveaux habitants libres de leurs mouvements et de travailler la terre là où il leur convenait le plus. Le peuple eut donc l'entière liberté de défricher ce que bon lui semblait et d'établir ses demeures et ses nouvelles rizières en fondant ses villages aux lieux choisis par lui-même. Chacun part, à son gré, choisir les lieux bas et humides pour y planter de vastes et belles rizières, au lieu de se fixer sur les lieux élevés et y établir les rizières dites « ruộng-gò ». Les lots de terre étant choisis, il suffisait d'en exprimer le désir au mandarin pour en devenir propriétaire. On ne mesurait par le terrain quand on le concédait. On ne prenait pas davantage en note, s'il était de bonne ou mauvaise nature. Chacun payait l'impôt selon l'étendue du sol qu'il possédait et pouvait, à son gré, se servir du grand ou du petit hôt quand il payait son impôt en nature. On suivait en cela les anciens règlements, sans y porter une grande attention.

Guerre avec le Siam (1772)

Le roi du Siam, Phya-tân, depuis longtemps, avait jeté ses vues sur la province d'Hà-tiên. Ce fut en 1772 qu'il mit son projet à exécution. Malgré les courageux efforts des troupes annamites et de Mạc-tôn, gouverneur de la province, Hà-tiên fut pris par les Siamois.

L'an « Tân-dậu », 7^e année du Duệ-tôn, le 15^e jour du 10^e mois, le gouverneur Mạc-tôn s'étant réfugié au fort de Châu-đốc, il y fut poursuivi par le général siamois Chiêu-quả-Liên. Mạc-tôn envoya à sa rencontre, pour l'arrêter et le combattre, le capitaine malais Sha, mais celui-ci fut vaincu par les soldats du Siam. Cependant, ce Malais ne put trouver la mort, malgré les nombreux coups de sabre qu'on lui donna. Il devait cette impunité à une sorte de charme ou d'enchantement commun aux Malais, aux Cambodgiens et aux Moïs: c'est ce que

Nền binh không ch ấy bôn đ Tổng-binh binh cứu giặc theo đã xam l không th rạch cạn. mới tận Chanh-sc bộ mà c Châu-sur Long-Hồ Xiêm và lại được tỉnh Hati một đạo còn bao châu. T Long-Hồ rồi cho t tại Long-

Qua n vua Duệ- đốn binh

Tháng nhóm nh phương v

Sai m Rạchgia, Tiên-gia

Quan T hầu có ú tủy theo

Đồn C binh.

Qua n chiêu tại tón cự v

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn-giùm

om d' « An-
belle de Vinh-
délimitée en
le Thê-tô, au
ereur.

peu habitée.
Les nouveaux
ouvement et
leur conve-
lonc l'entière
bon lui sem-
rs et ses nou-
ses villages
ème. Chacun
lieux bas et
de vastes et
fixer sur les
rizières dites
terre étant
rimer le désir
venir propri-
ar le terrain
ne prenait
il était de
ure. Chacun
due du sol
son gré, se
t hôt quand
re. On suivait
ents, sans y

(1772)

tân, depuis
vues sur la
n 1772 qu'il
n. Malgré les
es annamites
r de la pro-
es Siamois.

de Duệ-tôn,
gouverneur
ort à Châu-
ar le général
c-tôn envoya
er et le com-
s Sha, mais
s soldats du
s ne put trou-
brioux coups
l devait cette
arme ou d'en-
Malais, aux
c'est ce que

bin binh Xiêm giết tướng Chàvã ấy không chết. Ông Mạc-tôn cùng tướng ấy bôn đảo tới Cù-lao-Giêng. Quan Tổng-bình Hạp tại Long-Hồ bèn sai binh cứu viện, cũng có sai thuyền giặc theo mà chống cự với binh Xiêm đã xam lăng Châu-đốc. Vì binh Xiêm không thuộc đường bèn đi lạc vào rạch cạn, nhờ vậy mà binh Annam mới tận sát hơn 300 quân Xiêm. Chanh-soái là Chiêu-qua-Liên nhẩy bộ mà đảo tàu, chạy theo đường Châu-sum mà về đêm tại Hatiên. Linh Long-Hồ lấy được năm thuyền giặc Xiêm và khi giải rất nhiều và đoạt lại được một phần thuyền giặc của tỉnh Hatiên bị giặc Xiêm cướp. Trích một đạo binh trú ngữ đồn Châu-đốc còn bao nhiêu thì kéo về đồn Tân-châu. Tại đó có quan Tổng-Trấn Long-Hồ bàn tính với ông Mạc-tôn rồi cho thuyền đưa Mạc-tôn về trú tại Long-Hồ.

Qua năm Nhâm-thìn, năm thứ 8 vua Duệ-tôn (1773) trong nước chỉnh-đốn binh mã đặng khôi phục Hatiên.

Tháng 6 các quan lớn Gia-định nhóm nhau mà công luận đặng giao phương với Xiêm-la.

Sai một đạo binh đi ngã biển vào Rạch-giã, còn một đạo nữa theo sông Tiên-giang mà lên Namvang.

Quan Tổng-Trấn Kinh theo ngã Hậu-giang mà lên đồn Châu-đốc, ngữ đó hầu có ứng tiếp hai đạo binh kia, tùy theo việc binh cơ thắng bại.

Đồn Châu-đốc càng ngày càng thêm binh.

Qua năm 1776 có một đạo binh chiêu tại đó đặng mà giúp vua Duệ-tôn cự với giặc Tây-sơn.

(Sau sẽ tiếp theo).

l'on nomme « có-gông ». Il fut donc impossible aux Siamois de le tuer, et il s'enfuit avec Mạc-tôn sur le fleuve Antérieur jusqu'à l'île de Cù-lao-gieng. Le commandant de Long-hồ, le colonel Hap, envoya des troupes au devant de Mạc-tôn pour les mettre à sa disposition ; il expédia aussi, en toute hâte, des jonques de guerre pour repousser l'ennemi, qui était entré à Châu-đốc. Les Siamois ne connaissant par le route, se trompèrent et donnèrent dans les arroyos sans issue, ce qui offrit à l'armée annamite l'occasion de défaire complètement ces brigands, dont plus de 300 furent décapités. Leur chef, Chiêu-qua-Liên, ayant pu se sauver à terre, suivit la route de Châu-sum et il parvint à Hà-tiên pendant la nuit.

Les soldats de Long-hồ s'emparèrent de cinq jonques siamoises avec beaucoup d'armes de guerre, ils reprirent aussi une grande quantité de barques Hà-tiên. On laissa un fort poste pour la garde et la surveillance de Châu-đốc, et le gros des forces revint au fort de Tân-châu, où le Gouverneur de Long hồ se concerta avec Mạc-tôn, à la disposition duquel il fut mis des jonques pour l'amener à Long-hồ, où il alla se fixer.

L'an « Nhâm-thìn », 8^e année du Duệ-tôn (1773), l'empire fit des préparatifs pour reprendre Hà-tiên. Au 6^e mois, les hauts mandarins de Gia-định tinrent un conseil de guerre, afin de s'entendre sur les détails de leur expédition avec le Siam.

Une armée fut dirigée par mer sur Rạch-giã et l'autre sur Namvang par le fleuve Antérieur.

Le gouverneur Kinh se rendit au fort de Châu-đốc par le fleuve Postérieur afin de porter secours selon le cas, à la colonne du fleuve Antérieur ou bien à celle du Rạch gia.

L'importance de la citadelle de Châu-đốc grandissait chaque jour. En 1778, un corps de troupe y est formé pour soutenir le roi Duệ-tôn contre les Tây-sơn.

(à suivre).

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

thứ có một miếng thu dà khoát lạc vô cùng, vì thuốc này chẳng hề thấy môn nào ngon như vậy. Anh cho vay thấy vậy, bèn cho hết cả thùng. Nam-Tào, Bắc-Đầu hết sức vui mừng bèn phán rằng : « Thôi, nhà người về, ta cho đôi xuống hỏi cho biết, chứ chẳng có đâu chi lạ.

Nghe vậy, anh cho vay cảm tạ không cùng, bèn từ biệt trở về dương-thế.

Còn hai con quỉ mỗi lần có việc sai lên dương-gian, thì đều ghé nơi nhà anh cho vay mà xin sửa.

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy ; Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, cơm cỗi, kém sức, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sự thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng binh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-giá khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết-nghiêm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-giá, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Coi qua trang thứ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

MAI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần tỉnh phát, khi huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây môn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bắt cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khi xuyên,

Bởi ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đúng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chùng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chùi với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE



Của Tu-viện Saint-Paul bảo chế.

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ. Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mắc bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế đã dặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de san-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bệnh uống. Như là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có một mình ông A. & F. Mazet ở đường Paul blanchy số 10, Saigon lãnh bán thuốc hiệu này khắp cả đông-dương mà thôi.

HÃY THƯƠNG LẦY TRẺ CON THẤT GIÁO

Ayez pitié des enfants ignorants

Từ khi người Langsa đem đuốc văn minh mà soi sáng cho con nhà Việt-nam đến nay cũng được 50 năm thì đã trở sanh nhiều đấng thông minh, tài ba lợi lạc. Các đấng ấy mà được như vậy thì là nhờ kẻ trên người trước biết lo lường, đã sớm liệu cho các đấng ấy gia công đèn sách, luyện tập văn chương, hồi thuở bé thơ lần lần tri hóa mở mang, lớn khôn trở nên người hùng biện cao đàm, tế thế an bang. Song việc tạo đoan một trẻ con cho đến bực này không phải là đều dễ, ai làm cũng dặng, có những nhà cự phú, tuồng cửa ra mà chịu tiền cho con ăn học, mới được mà thôi. Mà trong nước Nam kẻ nghèo khó là phần đông hơn, làm sao mà giáo dục con cái cho trở sanh người văn chương lợi lạc cho đặng. Tự nhiên đăm con nhà nghèo ấy phải chịu thiệt thòi, mà ra ngu mê đốc nát, càng lớn thì khối u ám càng lớn theo mà che lấp chánh-lý, đến đời có đưa không còn nhưt điếm trong tâm, đăm coi tội ác nhưt hớp một miếng nước giết người lấy của chẳng nhòm tay.

Ấy cũng vì thất giáo mà gây ra đến thế, cho nên sách nho nói rằng: ngọc bất trác bất thành khí, nhưn bất học bất tri lý, là ngọc không giồi làm sao sáng được, người không học làm sao biết đâu là phải, đâu là quấy. Trong 3 người tội nhưn bị xử trăm mấy tuần rồi tại Saigon có một người xưng hô rằng: Phải chi tôi biết. thì hôm nay tôi không đến chỗ này!

Chư tôn! Hãy coi đó thì hẳn rõ sự đốc nát là cội nguồn trở sanh tội ác. Tại sao vậy? — Là tại con nít thất giáo càng ngày càng đông đảo, chẳng cần luận chi cho dài, chư tôn hãy coi tại Saigon và Chợ-lớn chẳng ngày nào mà không thấy lũ con nít độ 10 tuổi sắp lên 17, 18 mình mẩy đen thui, áo

quần dơ dáy, đi nhưn như cả ngày ngoài đàng sá, nhưt là nơi chợ búa cùng những chỗ có đông người. Đưa thời chưởi bởi nói tục tiêu, đưa thì rình mò coi ai họ hồng thì ăn cắp giực tiền bạc cùng là tài vật của bạn hàng, Đưa lại nhảy xe lửa bất kể chết sống.

Trong các nước văn minh số con nít thất giáo chẳng bao nhiêu, là tại những tay nhà giàu, ngoại trừ các trường nhà nước, đồng tâm hiệp ý dậu tiền lại một người một ít, nhiều ít ấy hiệp lại thành to (tự thiêu thành đạ) lần lần có sức lập trường mướn thầy, rồi qui các trẻ con, hoặc nghèo hoặc mồ côi có độc cho nó ăn học cho đến lớn nên người, rồi cho xuất thân làm ăn, dặng trống chỗ mà nuôi trẻ hậu tấn, cứ tiếp vậy hoài tự nhiên trong nước được nhiều kẻ xa nghe rộng thấy, thiên hạ an cư lạc nghiệp, đâu đó không lo sự trộm cướp, vì ai cũng biết làm ăn, kẻ học nghề thì sanh nghề, người văn chương lo giáo hóa làm sách dạy đời, ấy có phải là đều đáng khen chăng?

Vả chẳng nhà nước Langsa cũng có lòng thương con nhà Annam lập nhiều trường làng, trường tổng khắp nơi, dặng giáo dục trẻ con, song một mình nhà nước lo làm sao cho biết, vì nhà nước còn lắm điều phải lo phải tốn, chớ không phải một việc học thức mà thôi. Phần việc này phải có dân tình vừa giúp với nhà nước mới có trông sự thành tựu mau được.

Trong chư tôn có nhiều người sợ ăn cướp ăn trộm nhưt là kẻ giàu có gia tư lớn, sợ như vậy cũng phải, song chư tôn chưa trừ nghĩ cho biết tại đâu mà sanh trộm cướp, giết người. Ấy là tại nơi trẻ con thất giáo mà ra. Vậy thì chư tôn phải tìm cách nào mà dứt tuyệt các nguồn cội gian ác ấy.

Sau sẽ tiếp theo.
MARIA SU.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

TỔ TỰ

Procédure

Khoản th
hương chức
phải truyền
ngày mà khò
giam thâu.

Tám ngày
trường-tòa
thiếu nợ den
tính số tại n

Trường-t
xin án-quan

Khoản th
trước khi lã
án-quan đã
biểu đóng tr

Nếu trước
giáo giấy ph
nên lãnh tộ

Khi lãnh
lấy khai nó

Khoản t
lên tòa thì

thi án-quan

Khoản t
bắt làm ha

226 không

Khoản t
thi phải thi

Khoản
lĩnh án-qu

chung lộn

từ.

Khoản
bảng giam

1. — Tén

ng.

2. — N

3. — C

từ sao rút

4. — C

5. — C

thâu.

Từ vi b

kí tên rồi

giam thâu

Khoản

đóng trườ

đóng cho

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

Procédure en matière civile indigène

Khoản thứ CCXXXIX. — Trường-tòa hoặc hương chức trước khi bắt người thiếu nợ thì phải truyền-báo đầy nó rằng : nếu trong 8 ngày mà không chịu trả nợ thì sẽ bị bắt mà giam thâu.

Tám ngày chẵn sau khi truyền báo rồi, trường-tòa hoặc hương chức phải bắt người thiếu nợ đem giam tại khám đường châu-thành tỉnh sở tại mình bắt đó.

Trường-tòa hoặc hương chức có phép đến xin án-quan cho lĩnh theo hộ vệ.

Khoản thứ CCXXX. — Người cai khám trước khi lãnh tội giam thâu phải hỏi tờ giấy án-quan đã cho phép cho phân minh, rồi phải biểu đóng trước một tháng tiền com.

Nếu trường-tòa hoặc hương chức không chịu giao giấy phép giam thâu thì cai khám không nên lãnh tội mà giam.

Khi lãnh tội rồi thì cai khám phải lột nó và lấy khai nó.

Khoản thứ CCXXXI. — Nếu nó xin dẫn lên tòa thì phải dẫn nó đến án-đường lập-tức, thì án-quan sẽ định tha hay là giam.

Khoản thứ CCXXXII. — Nếu thiệt là bắt lầm hay là y theo khoản thứ 221, 225 và 226 không phép bắt, thì án-quan mới nên tha.

Khoản thứ CCXXXIII. — Có lệnh án-quan thì phải tha liền.

Khoản thứ CCXXXIV. — Nếu không có lệnh án-quan tha thì phải giam nó rịt-ng, không chung lộn với kẻ tội-nhơn về tội tình mà bị tù.

Khoản thứ CCXXXV. — Trong tờ vi bằng giam phải khai :

1. — Tên họ và chỗ ở người thiếu nợ và chủ nợ.
2. — Nợ thiếu đó, vốn lời và ba o nhiều.
3. — Có giao cho cai khám **bưu** chánh hoặc tờ sao rút giấy phép án-quan **cho** giam thâu.
4. — Có đóng tiền **com** **một** tháng trước.
5. — Có hỏi và lấy lời **khởi** **ngụ** ở bị giam thâu.

Tờ vi bằng ấy trường-tòa, hoặc hương chức kí tên rồi sao rút một **bưu** giao cho người bị giam thâu.

Khoản thứ CCXXXVIII. — Chủ nợ phải đóng trước một tháng **com**, rồi mỗi tháng mỗi đóng cho đến mưng hạn.

Khoản thứ CCXXXIX. — Nếu trong ngày cuối đó đến đúng mười hai giờ trưa mà không đến đóng tiền thì cai khám phải thả người bị giam thâu ra lập-tức, rồi sau chủ nợ không được giam thâu nữa.

Khoản thứ CCXL. — Nếu số nợ và vốn và lời không tới 200 \$ thì giam thâu có ba tháng mà thôi. Còn như số nợ không quá 400 \$ thì giam thâu có 6 tháng. Nếu không quá 1000 \$ thì giam thâu 10 tháng, còn trên nữa thì giam thâu 18 tháng mà thôi.

TẠO HÓA KỶ QUAN

Les scènes de la nature

Nước-đổ

Trong thế gian có nhiều ngọn sông ở tuốt lên núi, lên gò cao, khi nước đổ xuống dội với đá tiếng nghe rầm rầm, đứng gần lối đó nói chuyện không nghe được, như tại Võ-môn Lèo và Trị-an trên Biênh-hóa vậy.

Bên Âu-châu không có nước-đổ dữ tợn vậy. Sông có nhiều chỗ cũng có mà không được mạnh.

Nước-đổ có danh hơn hết trong cả Hoàn-cầu là Niagara tại Bắc-mỹ-quốc, Victoria tại Afrique trong sông Zam-bèze v. v.

Còn mấy chỗ nước đổ tại sông Ninh (Nil) khi xưa có danh nay đã yếu rồi.

Trong khi nước-đổ vậy thì chỗ đá hàng đó càng ngày càng mòn, như tại nước-đổ Niagara trong 6000 năm làm mòn hết 11.000 thước đá hàng. Bởi vậy lâu lâu thì thấy đá hàng thực lui lên ngọn sông luôn.

Từ năm 1842 cho đến năm 1886 nước-đổ Niagara làm mòn có chỗ 50, 60 thước đá hàng, có chỗ đến 70, 80 thước.

Bác-học-gia hay dùng cuộc nước-đổ mà lập cơ-khi cho máy chạy khỏi dùng than, cuối mà nhúm lò, cuộc rất phương tiện và lợi biết chừng nào.

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

Causerie sur les mines

Các thứ ngọc

Kể ngọc kim-cang thì có ngọc bích (quan-trạch chi tinh bửu thạch = saphir). Nó gạch được các loài cứng có láng mà trừ ra ngọc-kim-cang nó gạch không có láng. Nó nặng hơn nước 4 lần. Ánh chất nó khác hơn ngọc kim-cang, vì trong 1 cục ngọc mà xem được nhiều sắc nước.

Ngọc bích thường ở đáy sông, nên tự nhiên hình tròn là vì bị hay lăn hoai. Có thứ cũng là đồng bằng như phen vậy. Nó có nhiều màu nhiều thứ. trắng bạch canh ; có thứ đỏ ửng, mà hơi tím tím ; có thì tím sậm ửng ửng, đỏ đục như mắt mèo, có thứ vàng trong, hoặc đục ; có thứ tím thiệt, có thứ xanh biếc (thứ này ít lắm) ; có thứ xanh dợt, xanh đậm, xanh chàm, ba thứ này mới chánh là ngọc bích.

Nhiều thứ màu rất lịch sự, có như ngôi sao, như mắt mèo vậy. Nếu biết đổi thì màu nó mường tượng trời thu.

Trong các ngọn sông chảy gần núi trong xứ Thiên-trúc thường hay có ngọc bích.

Bên Âu-châu thường hay dùng mặt ngọc kim-cang và mặt ngọc bích mà đổi ngọc bích.

Kể ngọc bích thì có ngọc Hồng-bửu-thạch = spinelle = rubis.

Ngọc này nó gạch thứ ngọc kiết-tuynh-thạch = quartz có láng được, mà lại bị ngọc bích gạch nó lại có láng.

Ngọc Hồng-bửu-thạch nặng hơn nước 3 lần 7.

Màu nước nó thường độ hường mà cũng có đỏ ửng, hường, đỏ vàng, và đỏ sậm. Thường tại Culoa-Ceylan và xứ Pégou có ở dưới đáy sông lớn theo cát rất nhiều.

Huỳnh-ngọc = Topaze có nhiều màu, hề chừa nó thì nó sanh điền khi trong 24 giờ đồng hồ mới tan. Nó nặng hơn nước 3 lần rưỡi. Nó màu

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

vàng từ dợt đến đậm, Có thứ trong, không màu, lại có thứ màu xanh, màu tím.

Thông-hành-ngọc = Emeraude, nặng hơn nước 2 lần 7, màu biếc trong, có màu khác mà ít.

Tại Huế-kỳ nhiều thứ ngọc này.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Đạo làm cha mẹ

Cha mẹ thì phải thương con cái đồng phần, phải dưỡng nuôi dạy dỗ theo sức, phải săn sóc coi chừng đừng cho nó tập tành tánh xấu nét hư, coi chừng đừng cho nó ăn dơ ở dáy; làm gương tốt cho nó bắt chước; khi nó làm lỗi phải sửa răn; sau nó khôn lớn cho ra tu, đủ của cải mà lập thân làm ăn cho kịp chúng bạn.

Sự giáo huấn con cái là một việc bổ-phận phải làm, cũng là một điều quyền lợi. Tự nhiên trời sanh cha mẹ là thầy dạy của con cái. Bởi ấy cha mẹ có quyền muốn giao con mình cho ai dạy thì tự ý.

Quyền cha mẹ

Trong gia đạo thì cha mẹ phải có gia quyền, cũng như trong xã-hội, trong nước nhà phải có quan-quyền — nếu không vậy thì nước loạn, nhà hư.

Song hề có quyền thì phải biết việc trách-nhậm, có quyền-lợi thì phải biết phận sự. Phận sự vợ chồng phải lo cho con cái, lo dạy răn, khi nó tử tế thì thưởng, lúc nó quấy thì phạt. Những quyền cha mẹ chẳng được quá mức mà thiệt hại cho con cái: con cái chẳng phải là vật dụng kia hông muốn nuôi, muốn bỏ, muốn sắm, muốn hủy tự ý. Nó cũng là người ta như mình, mình sanh sẵn nó ra thì phải săn sóc, dưỡng nuôi, dạy bảo, chớ không phải bỏ nó, hủy nó được. Cha mẹ không phép dợ bán con, bắt con đi đợ làm thân trâu ngựa, bỏ củ bợ củ bắt, ăn dơ ở dáy, đốt nát, u ám, tối tăm.

Bổn phận con cái

Con cái phải thương yêu cha mẹ, kính mến, vâng lời, chịu lụy, khi cha mẹ rúi cớ chứng có tật cũng phải chịu, phải hết lòng cảm ơn cha mẹ, làm cho có của ra đặng trả thảo mẹ cha, đền ơn cúc dục sanh thành, ấy kêu là hiếu đạo.

Bổn-phận con cái chẳng hề khi nào rời, chẳng nên lúc nào dứt, vì công ơn cha mẹ

như trời như biển, chẳng làm sao mà đền bồi cho thấu cho tột, hầu rằng đã đủ bổn phận, dứt bổn phận.

Bổn phận anh em

Anh em chị em thì phải nhỏ kính lớn, lớn thương nhỏ, thuận huề nhau, thương yêu nhau, chịu nhau, giúp nhau, tin nhau, bình nhau. Khi cha mẹ vô phúc mất sớm thì anh chị phải quyền huynh thế phụ mà nuôi dưỡng dạy răn em út, thay thế cho cha mẹ vậy. Cốt nhục đồng bào, phải thương nhau, chớ khà hoành hành, ganh gổ nhau, tương tàn nhau, cũng đừng đến giữa công-môn mà kiện thưa nhau. Phải lấy lòng quân đại mà đãi nhau, chớ lấy sự lợi hại mà rầy nhau, một đảng nhìn nhau một chút mới khởi sự cốt nhục tương tàn, chỉ ly.

Paulus Hòa.

KINH TẾ HỌC

Tiết thứ nhì nói về quyền đúc tiền

Quyền đúc tiền, là quyền riêng của **Chính-phủ**, hay là nên cho non-dân được tự do mà đúc? Muốn cho tột lẽ tiện lợi, thì tiến làm sao? Nếu muốn cho tiền rãi được lưu thông, thì phải làm cho tên kêu đồng tiền đều một tên nhau, trọng lượng và kim chất đồng tiền đều một mực, và chữ khắc đồ hình trên đồng tiền cũng phải đều cùng một thứ. Bởi vì có đều được một lượng như thế, thì mới tiện bề lưu thông. Nếu cho non-dân tự tiện mà đúc tiền, thì phẩm vị đồng tiền, ắt hẳn lộn xộn không đều nhau, chắc là làm hại cho trong việc tin dùng, việc đổi chác, mà trở ngại cho đường buôn bán phát đạt. Cho nên **Chính phủ** phải dùng phép nghiêm ngặt, chăm chú trong phân lượng nặng nhẹ, mà giữ riêng lấy quyền đúc tiền.

Trong quyền riêng đó có 3 cơ như vậy:

1^o Dùng pháp luật mà nhứt thống việc trú-tạo, cho tiền được lưu-thông.

2^o Cấm đúc tiền tư, dặng mà ngăn ngừa sự đúc tiền giả và biến đổi nhiều cách.

3^o Cấm những tiền ngoại quốc lưu thông.

Danh-sĩ Anglais là Tu-Tôn muốn phản đối với quyền độc-chiến của chính-phủ, có lời rằng: «Người ta mua các vật nhỏ mọn như trà, bánh mì vụn vụn, còn kén thứ nào của tốt giá rẻ mới mua, khiến cho người buôn bán phải dành nhau mà làm đồ tốt; đúc tiền cũng một lẽ ấy, nếu cho non-dân được phép đúc tiền thì chắc cũng tranh nhau mà đúc tiền tốt chớ chẳng không».

Lời nói đó là lời sai lẽ, nếu cho dân đúc, thì chắc là tiền xấu làm ra nhiều, chớ vị tất có tiền tốt. Mà chắc đến đôi phản đối với hết thảy các vật phẩm, nghĩa là không dùng mà mua gì được nữa.

Tiền có sức mua được vật khác là đủ, cho nên non-dân không ai cần đến xem xét trọng lượng, phẩm-chất đồng tiền, chỉ coi cái hình-thể giá-cách mà đổi chác với nhau mà thôi, dẫu đồng tiền nào mòn nát xấu xí, cũng không dụng như đồng tiền tốt vậy. Nếu cho người ta được phép tự tiện đúc tiền, thì chắc nhiều người nhân cái thói quen của đời chỉ coi ngoài mặt đồng tiền, mà kiếm cách mưu lợi riêng một mình, nghĩa là làm ra tiền ít trọng lượng, kém thuần-chất, mà trong phẩm vị đồng tiền, không đều nhau được một mực, khiến cho việc buôn bán phải lộn xộn là bởi đó! Cho nên từ xưa đến nay, một nước nào hoặc một phương thống-trị nào, cũng phải giữ lấy quyền đúc tiền ấy.

Trong cuộc trú tạo, phải tùy theo mọi xứ mà khác nhau: Vì như xứ nào có sản loài kim, thì mở cuộc đúc tiền ở gần nơi mỏ là tiện, vì nếu đúc xa mỏ thì chuyển vận khổ nhọc và tốn kém lắm. Còn như xứ nào không sản loài kim, mà phải mua của các nước, thì nên mở cuộc trú tạo ở nơi cửa biển nào thông thương nhiều là tiện.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

CÁCH

(No) Tru

Luận

Người A vườn tròn nhiều mà thể nào. L và lâu ăm Thuở nay trồng cây thấy người

Trong định, như có cau tốt

Việc tr có lo tron

phải kiến là, được t

và bề kin lời 2 tác,

trái, lại t ra coi có

Muốn t cao như

23 - Tr

TRINH

Hi Ta-Trì h

ấy chàng? nổi tiếng đ

— « Có t thiệt thì là ít người bi

— « Vay — « biết, Ma công-tu

Lịch-nươn « Tôi đã c — « Đại với quân- hôn với Đ

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Notes d'histoire naturelle)

Trực vật luận (Végétaux)

Luận về việc trồng cau

Người Annam thường hay coi theo vườn trồng cau trong làng được bao nhiêu mà biết làng ấy giàu hay nghèo thế nào. Nếu trồng cau mà tốn nhiều và lâu ăn thì có lời bao nhiêu đâu. Thuở nay thường thấy người bôn-thồ trồng cau mà thôi, chớ chẳng hề thấy người Langsa dự vô đám đó.

Trong Namkỳ ta, trong hạt Gia-dịnh, như là tại làng Bình-thung thì có cau tốt và nhiều lắm.

Việc trồng cau chẳng khó chi, duy có lo ương hột thì đủ.

Muốn lựa quày mà làm giống thì phải kiếm cây cau nào sùm sê, troi lá, được 15 tuổi, cao 7, 8 thước langsa, và bề kính-lâm chừng 1 tấc rưỡi cho tới 2 tấc, rồi phải lựa nhánh nào sai trái, lại trái tốt, mà lật một trái bửa ra coi có lớn ruột hay không.

Muốn ương cau cho tốt phải lựa cao như vậy.

1. Là ruột đặc, màu trắng, không có dấu đỏ chạy luồn trong ruột.

2. Vỏ mỏng.

3. Trái nặng.

Được như vậy thì khoan cắt buồn để vậy chờ 1 đôi tháng cho nó chín đỏ mới cắt, sau lật ra mà lựa trái nào lớn thì dùng, trái nào nhỏ thì bỏ, bề lớn cũng phải ít nữa là bằng cái trứng gà so vậy.

Như muốn lựa buồn thì đợi tới tháng 7 annam, nhằm tháng aoút tây, còn bề thì tháng 8 cùng tháng chín, rồi thì ương.

Còn như muốn ương cho mau mọc mộng thì phải cắt mào cho tận tới ruột cau. Đoạn bỏ vào giỏ để trong mát. Để như vậy đặng chừng 5, 6 ngày sẽ ương nó thì mới tốt được.

Trước khi ương thì phải đào xới đất lên bề sâu chừng 3 tấc, miếng đất ấy dùng cho ước át lấm, chẳng đặng, mà như có khô lấm thì phải tưới nước. Đất tốt xấu chẳng hề gì miếng là dùng có đào sâu hơn 3 tấc mà đem đất xấu lên trên mặt thì được.

Thường thường thì chẳng có vô phân, mà như đất xấu lắm, chẳng có thế nào cho cau mọc lên tốt đặng thì phải vô phân chức đĩnh cũng vô hại. Như có ương thì ương ngoài trời,

đừng che chi hết, để vậy cho nó quen dặng khi nào có sang qua đất khác thì nó không có chết.

Khi nào có ương cau thì phải để nằm ngan, lũng xuống mặt đất chừng 4 phân, xa nhau chừng 2 tấc rưỡi

Chừng 15 bữa cho tới 1 tháng thì thấy cau mọc lên, khi ấy phải lấy rom rải trên mặt đất đặng đừng cho đất bị trời nắng mà khô và phải nắng trời nó nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Etude physique) (tiếp theo)

Ống chiếc rượu (Siphon)

Ống chiếc rượu là một cái ống cong cong dùng mà chiếc rượu, hoặc các vật lỏng khác.

Nếu muốn dùng ống ấy thì trước hết phải đổ rượu vào ống cho đầy, hoặc hút nó, ống phải một đầu dài, một đầu vẫn thì rượu mới chảy ngang qua đặng.

Như muốn cho rượu trong thùng chảy ra thì phải làm làm sao cho sức ép không-khí ở trong thùng và ở ngoài nhiều, ít khác nhau; vậy phải uốn cái ống cho nó có đầu dài đầu vẫn, khi ấy rượu trong thùng cũng bị không-khí đè xuống vậy, nhưng nhờ cái ống có đồ rượu nó đổ bớt đi,

23. - FEUILLETON DU 10 AVRIL 1913. (269)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

HỒI THỨ XVII (Tiếp theo)

Tả-Trị hỏi: «Linh-nương có biết người ấy chàng?» «Người đó là một người đôn bà nổi tiếng đời này, chính là Đê-si-La đó.»

«Cô ta già da... h là Đê-si-La, nhưng tên thật thì là gì?» «Tên thật của người ấy, ít người biết được, vì có sự bí mật la lung.»

«Vậy thì Linh-nương có biết chăng?»

«Biết, người đó là vợ ông Mạch-si-Ma công-tước đó. Là-Trị lại hỏi: «Vậy thì Linh-nương có quen biết cô ta chăng?»

«Tôi đã có một khi ngồi chơi với cô ta.»

«Đại công-tước trước đã có ai tình với quận-chúa Nhà-lệ-Ty, chớ sao lại kết hôn với Đê-si-La?»

«Công tước tuy có ai tình với Nhà-lệ-Ty, nhưng từ khi cô đi đầu mất, thì lại kết hôn với cô này. Mà cô này thì là quận-chúa nước Phổ-gia-lợi, chính tên là Ni-dich-Gia, cô làm sự la lung, phải giấu tên thật, mà giả danh là Đê-si-La. Nói đến đó thì trời đã tối, mới biệt nhau ai về nhà này.»

Một buổi kia, Lan-bà-gia phu-nhơn mở tiệc thiết khách Phu-nhơn là một vị quý tộc rất có danh tiếng trong thành Luân-đôn. Khi đó Tả-Trị cũng vào dự tiệc, xây thấy một người ngồi gần một bên, tề là người Nga-la-tư tên là Cao-si-kỳ. Cao-si-kỳ xem thấy anh ta, châu mày gờm một cái, rồi đờ tay chào sơ một cách rất buồn, đoạn rồi dạy lại nói chuyện với La-Ty có-nương.

Sau khi tan tiệc, bọn khách ai nấy đều uống café, chỉ Cao-si-kỳ lui ra trước. Đến lúc Tả-rị bước sang nhà khách, thì lại thấy Cao-si Kỳ đang ngồi đàm đạo với La-Ty có-nương. Khi đó trong bọn khách hết

thầy nghị luận về việc chính trị Tả-Trị xưa nay không quen việc làm quan bao giờ, bởi rửa cho nên chẳng dám nói lời chi hết. Anh tâng o xem gần bên ban ngồi xây có một người đôn bà già, kêu là Câu-tiên-la phu-nhơn, coi dạng người đạo đức danh giá lắm. Tả-Trị bèn hỏi bà ấy rằng: «Phu-nhơn có biết người Nga-ta-tư ngồi kia là ai chăng?»

«Biết! Người ấy ở đây thì kêu là Cao-si-kỳ, nhưng kỳ thật thì là Tham-tướng nước Nga, tên là Gia-na-uy-Trị, làm đầu hàng trinh-thâm và là quan cận vệ của Nga-hoàng. Những kẻ thù-hạ anh ta làm trinh-thâm, có hơn vài nghìn người, cho nên đầu đầu có việc gì, anh ta cũng biết.»

Khi tiệc tan, khách đều về đấy, Tả-Trị cũng trở về nơi nhà riêng. Được ít bữa, lại trở về thành Đê-vinh.

Một khi, Tả-Trị vào trong một phòng kín nghĩ ngơi. Trong phòng đó nguyên có một bình đá của tiên-nhơn nhà anh ta để lại.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

cho nên rượu mới lên ống khúc vẫn qua khúc dài mà chảy vào chai.

Khi-cầu (ballon). — Đây tôi xin nói qua khi-cầu. Theo luật ông Archimède mỗi vật gì bỏ vào nước thì đều bị một cái sức kia ở dưới dũa chỗi lên. Nay dùng hơi mà thí nghiệm cũng đặng.

Vậy phải dùng 2 viên bằng sắt, một viên nhỏ và một viên lớn, viên nhỏ thì đặc còn viên lớn thì bọng, 2 viên cân nặng bằng nhau đoạn treo hai viên ấy theo 2 đầu cân, để ngoài thì cây cân bình diện nghĩa là nằm ngang, chẳng chổng đầu nào.

Các việc ấy xong, bèn để cả bộ cân ấy vào trong lồng pha-ly là bộ máy rút không-khí, (machine pneumatique) đoạn cầm ống thực mà quay dặng cho không-khí trong lồng ra ngoài cho hết, đến chừng không-khí trong lồng ra ngoài hết rồi thì tất nhiên thấy phía bên viên lớn hạ xuống.

Bởi sao vậy?

Là vì không-khí trong lồng pha-ly đã ra ngoài hết rồi, nhưng ở trong viên bọng thì còn không-khí cho nên nó phải trĩ đầu cân có treo viên bọng xuống.

Cách thí nghiệm ấy thì cũng như

khi-cầu bay trên không vậy, vì một là trong khi-cầu có hơi khói là hơi nhẹ hơn không-khí hai là sức không-khí chỗi dũa lên mạnh hơn khi-cầu, cho nên phải cất lên vậy.

Khi-cầu là một cái bao bằng vải nhưng đầu cho thiết kín và cho nhẹ nhàn, may ra hình trái tròn, ở ngoài có bao lưới, ở dưới có treo một cái giỏ.

Ngày nay người ta có bày ra một thứ khi-cầu có chun vịt, hình như điếu thuốc cigare lớn vậy, có máy làm cho chun vịt cử động và có bánh lái muốn đi ngả nào cũng đặng.

Nói về hơi nóng

(De la chaleur)

Hơi nóng làm cho các vật nở ra
(Dilatation des corps par la chaleur)

Hơi sanh-khí cũng hay dờ dỗi vậy, có khi nóng có khi lạnh. Hễ nóng thì các vật vật tùy theo nhiều ít, đều nở ra, hoặc dờ hình, *mo, cong dục*.

Khi nào có đốt vật chi thì vật ấy nở ra, hoặc dài hơn, cùng là lớn hơn, tùy theo hình.

Vật-dặc thường ít nở hơn vật lỏng. Xin dùng cái máy như nói sau đây mà thí nghiệm thì rõ.

Máy ấy ở dưới có như cái máng

nhỏ, trên máng ấy thì có cây sắt, liai đầu gát trên hai cây trụ. Một đầu thì có khóa chốt chằng, còn đầu kia thì có gắn một cây kim. Đoạn đồ dũa trong máng nói hồi nãy, đốt cho cháy đầu ấy, thì thấy cây sắt nở dài ra, làm cho cây kim phải cử động. Hễ nở ra nhiều chừng nào thì kim cây cử động chừng nấy.

Còn một cách thí nghiệm nữa. Dùng một cái niền bằng sắt và một viên đạn cũng bằng sắt mà đường kính-tam thì nhỏ hơn của cái niền sắt một thì. Nếu đốt viên đạn thì chẳng hề khi nào đem nó qua lọt cái niền cho đặng.

Như muốn cho biết vật lỏng nở nhiều ít thế nào thì hãy dùng một cái bầu tròn bằng chai, nơi miệng thì gắn một cái ống nhỏ, lấy vật lỏng bỏ màu đỏ mà đổ vào bình. Đoạn nhưng bầu vào nước sôi thì thấy vật lỏng trong bầu sụt xuống rồi trôi lên.

Bởi sao vậy?

Là vì ban đầu, cái bầu nở ra, cho nên nước phải sụt xuống, mà mắc vật-lỏng nở ra mau hơn vật dặc cho nên nước phải trôi lên.

Vậy là máy, khi-trời kia mới là nở mau hơn nữa. Dùng một cái ống như mới nói trên đó, đổ vào ống nhỏ một

Anh ta lại gần hình đá coi xem, xảy nghe có tiếng nói rằng: « Mày có lòng thành tin mà vào đây, vậy ta sẽ kể việc bí mật của họ Hạ-duy-Điện (Họ nhà Tá-Trị) cho mày nghe ». Kể lại nghe có tiếng nói rằng: « Mày muốn biết sự bí mật ấy, mày hãy nên mở cái mái tóc ở trên đầu hình đá ra mà coi, thì mày sẽ biết hết được sự bí mật. Nhưng mày có xem thấy và nghe tiếng đều gì, thì mày chớ có nói lộ cho ai biết ». Tá-Trị đã xin vâng lời. Lại nghe có tiếng nói rằng:

— Nếu vậy thì mày nên mau mau mở mái tóc ra mà coi: Tá-Trị nghe lời đến gần bên hình đá, xem kỹ cang trên mái tóc, thì thấy chòm tóc làm bằng đồng, và có một sợi giây đồng buộc trên mái tóc. Đang khi xem xét, xảy thấy xoẹt một yển sáng xanh lè, ở trên đầu lông mày hình đá bắn ra. Mà yển sáng xoẹt ra mạnh mẽ lạ thường. Khiến cho anh ta gần mù con mắt.

Tá-Trị sợ hãi, vội vàng lui ra xa, không dám thò tay vào mái tóc nữa. Anh ta muốn

dời cho có tiếng nữa, để xem ra làm sao, mà không có tiếng chi nữa. Khi đó đêm tối như mực, bốn bề lặng lẽ như tờ. Tá-Trị lấy làm nghi tâm lắm, thò vào túi lấy khẩu súng sấu cầm trong tay, dò xét chung quanh trong phòng, không thấy chi lạ. Kể đó chỉ có mùi khét xông vào mũi. Anh ta mới đẩy cửa phòng dặng mà coi xem thế nào, thì té ra nơi phòng ấy có một cái hang sâu. Đi vào hang vài bước, thấy bóng điện-khí sáng lóa từ phía, có một người nằm ngay dưới đất, mà nửa bên mình đã bị điện-khí cháy đen như than. Anh ta kính hải giật mình, nhìn kỹ xem ai, thì té ra là người ký lục của vua là Gia-định.

Tá-Trị suy nghĩ một hồi, mới biết Gia-định dùng mưu sâu hiểm, núp mình trong hang, dùng giây điện-khí tiếp vào mái tóc hình đá, dụ cho anh ta mở mái tóc ấy dặng vướng vào giây điện mà chết. Chẳng để mỗi điện-khí nó nổ, té ra mình lại hại mình. Qua bữa sau, Tá-Trị đến thăm La-Ty có

nuông, thuật lại chuyện ấy. Hai người lại đi xe lửa đến Luân-đôn, vào chơi với cô Đê-si-La. Kể rõ chuyện Gia-định bị điện-khí nổ mà chết.

Đê-si-La cũng thuật lại chuyện hồi trước ở đường Mông-đức cho Tá-Trị nghe. Nguyễn có tên Sĩ-bình-Linh, vốn là một tui đáng ác với Gia-định. Khi đó Bình-Linh giết chết một người ở trong nhà tại đường Mông-đức, tên là Lý-an-Lô, đoạn đi theo đường hầm dưới đất qua sang nhà ở gần một bên mà trốn thoát. Mà Đê-si-La thì có một phong thơ bí mật, bị anh ta bắt được, hăm dọa có ta, hễ nói lộ ra thì sẽ báo thù, cho nên có ta không dám lộ với ai một điều chi hết.

Nay Gia-định đã chết rồi, thì dặng ấy đã tan, cho nên có ta mới dám nói thiệt.

Tá-Trị biết rõ được mối án ấy, cáo với tòa kinh sát, bắt Sĩ-bình-Linh mà trị tội. Còn anh ta thì kết hôn với cô La-Ty, hưởng sự sung sướng vô cùng.

III.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

chút vật-lông có màu mà thôi, rồi hai tay cầm lấy dây ống, một hồi thì hơi trong tay ra nóng cái ống, làm cho vật-lông có màu trong ống nhỏ đó phải trời lên.

SUU XUẤT TÂN KỶ

(Les curiosités)

1. — Tại Thành Vienne là Kinh-đô Áo-quốc, hễ khi có vợ con rồi mà muốn thương khi-cầu thì phải xin phép vợ con mới đặng thăng thiên.

2. — Thương người Phương Tây hay góp nhóp tuồng chữ của các người có danh vọng đặng làm của ki-niệm (để đời đặng nhớ tích).

Có một chủ kia muốn có của ki-niệm như thế, mà không muốn tốn tiền, bèn bày một kế đặng có góp nhóp tuồng chữ của các vị có danh trong xứ. Kế ấy như vậy: Khi lựa được người rồi anh ta bèn viết cho người ấy một cái thơ nói rằng: *Có người đến tiệm tôi mà nói ông bảo tôi phải gửi cho ông 3000 quan hàng hóa. Tôi nghĩ tâm nên cả gan viết thơ cho ông hay, như quả thiệt thì tôi ưng lời lập tức. Bằng không xin ông đáp từ.*

Nay kính.

Ông kia được thơ lập tức đáp từ rằng không có sai ai đi mua hàng hóa gì hết.

Đó! Chư tôn coi, kế ấy có màu chẳng.

3. — Tại xứ Hoa-lang (Hollande) các nhà xưa đều có thói chừa một cửa để dành đó khi có đám ma hoặc đám cưới trong nhà thì mới mở cửa ấy ra, mà đi vào theo ngõ ấy. Khi rước dâu rồi thì cửa cái ấy bị lại chờ khi nào có đám xác, hoặc đám cưới khác mới mở nữa ra. *Thiệt là dị-tục!*

KỶ-LÂN-CÁC.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Travinh, le 8 avril 1913.

Xin Quý-quán ra lòng công bình mà ân-hành bài đáp từ của tôi đây với bài M. Hoàng Mặc bắc tuần rồi.

Rất cảm ơn.

Monsieur Hoàng,

Thầy biết một mà chẳng biết mười. Các sãi nào mà đi chừa đời làm hại cho các vuron? Thầy không rõ luật đạo Phật cấm sát sanh sao, và lại con đời là *Phước*, song ai muốn giết cũng đặng, nào có ai cấm ngăn chi đâu. Các sãi tu hành không lẽ ra tay sát sanh. Tôi coi vội thầy là người có đạo Thiên-chúa, nên mới soi bói đến các chùa. Trong các nhà thờ tôi hằng thấy có nhiều chim se sẽ làm ở trên gác. Và giống se sẽ cũng là một loại hay phá lúa và nho-gia hay lấy con se sẽ mà sánh người *tiểu-nhơn*. Nào hãy ai soi bói. Đời nó đến các cây tàn lớn mà đậu chớ phải nó làm ở sanh sản tại đó đâu thầy hông bỏ vạ cho các sãi.

Ít lời vẫn tất xin quân tử soi lòng. Travinh, DANH PHỤM KÝ.

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Đánh giầy thép không rõ

Mời đây có một chuyện rất ngộ. Thầy kia ở Saigon nonh ngày lễ đi săn tại Hốc-mòn, bị chó cắn. Mau mau về nhà kiếm thuốc. Sáng ra thầy ta đánh giầy thép lên Hốc-mòn mà hỏi thăm chủ chó, coi nó có tờ đầu chỉ diễn đại chẳng? Thì chủ chó trả lời rằng: *cho sủa ma an thay đau dài chỉ dau.*

Thầy ta bàn tới bàn lui hoãn hốt. Giầy thép nói: *chó sủa ma ăn thầy đau dài chỉ dau.* Chắc đây con chó đó cắn chịch chủ nhà nữa rồi. Mau mau

vào nhà thương xin thực thuốc trừ bịnh chó dại.

Cách ít ngày chủ chó xuống thăm. Thấy ta đem giầy thép ra hỏi: sao chịch chủ nay ra thế nào? — Anh kia chưng hửng, hỏi: *Nói cái chi không hiểu.* — Theo giầy thép chủ đánh cho tôi đây thì con chó cắn tôi đó nó dại rồi có cần chịch chủ nữa.

— Tôi đánh giầy thép trả lời như vậy: **Chó sủa mà ăn, thấy đau dài chỉ dau.** Chó có phải như lời thầy hiểu lắm vậy sao.

Ngần ngờ!

Thù phụng lảng

Ông quan X kia thường hay ở do như Vương-an-Thạch. Ngày nọ tên linh hầu thấy rận bò trên lưng ngài, bèn sẽ lên bắt rận mà giết. Ngài bèn dạy lại mà hỏi: *cái gì đó?* — Tên linh hầu: *Bẩm quan-lớn tôi thấy rận bò lưng quan-lớn tôi bắt mà giết lên, không muốn cho ai thấy.*

Ngài thấy linh có ý từ vậy, khen và nói: *Tao cũng người ta như vậy không lạ gì? Nói rồi bèn thưởng linh ấy 40\$.*

Cách ít ngày có ông đội kia muốn lập công ăn thưởng, bèn sẽ lên làm bộ bắt rận. Ngài dạy lại hỏi: *Thầy đội làm gì đó?* — Dạ tôi bắt bỏ-chết cho quan-lớn — chủ này bậy lắm nà. Chủ tướng tôi là chó mèo gì mà có bỏ-chết. Linh đem nó ra cắn nọc đánh 40 roi.

Chánh thị:

Cùng thì nằm chiêm bao thấy chó cắn mà người được ăn tiệc, kể té sòng!

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Bịnh-gà (tiếp theo)

Gà mà cho ăn các thứ bột khô ít dầu thì nó hay kiết nhưt là gà đang ấp con thì hay kiết lắm, phải cho nó ăn đồ mát như đã chỉ trên đây.

Gà già cắt lông là tại cảm mạo phong sưng khi trời ướt át, hoặc tại mình cho nó ăn đồ mát nhiều, phải

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tình-tân-văn giùm**

cho nó ăn bột khô như gạo, hoặc có bánh mì thì lấy ruột những rọch chất cho nó ăn.

Gà có *phong* là khi dò nó sưng, đi cà nhấc; phải lam thịt lập tức mà ăn, nếu để lâu nó ốm mà chết vô ích, vì vô phương trị

Gà sưng dò là tại chuồng ướt át; ấy vậy phải dọn chuồng cho cao ráo, hoặc dời chuồng, bằng không ít ngày chết ráo.

Gà mà *chảy giãi*, sỏ mũi, nghĩa là nó có bệnh nặng, phải giết nó rồi đem chôn cho xa chuồng, vì bệnh này hay lây, không nên ăn thịt nó.

Qua tháng mười thường gà hay thay lông, hình thù xấu xa, mình mẩy trần truồng. Con nào coi vội một lần thì phải đem nó vào chỗ ấm mà nhốt nó.

Con gà nào mà *ho, nghẹn, thở không ra hơi*, chắc trong họng nó có sâu, phải cắt cổ lập tức.

Nếu rận, mặt nhiều lấm thì gà ắt phải chết. Phải dọn rửa chuồng, phải lấy savon mà tắm cho nó rồi dùng lưu-hoàng rảy sơ vào lòng, vào cánh.

Có một thứ bệnh rất độc là *dịch-khi* nó làm nào gà, vịt, ngỗng đều phải tan hoang. Trong xóm mà có vậy thì khó trừ, có một điều đến xin quan

thấy thuốc thú vật lấy thuốc trừ dịch mà trồng cho mấy con còn mạnh thì mới khỏi chết. Nếu không có trồng thuốc trừ dịch được thì phải lo dự phòng. Khi con gà nào bị dịch bắt thì coi bộ nó gần chết, cứ rử, bỏ ăn bỏ uống, đuôi không đi, xi không chạy, cả mình nóng nẩy, cái mõng xanh lè, máu mau phải chết. Thấy vậy thì phải cho chóng, bắt cả chuồng đem nhốt riêng từ con cho xa xa nhau

Phải dùng acide sulfurique mỗi litre nước đổ vô 5 grammes mà quét rửa cả chuồng đưng chữa chỗ nào. Trong 8, 9 bữa mà không thấy chết nữa thì phải lựa gà nào mạnh giới bỏ vào chuồng con con gà nào còn buồn thì phải để nhốt riêng đó.

Muốn cho gà ít hay có bệnh thì phải làm chuồng chò cao ráo, khoảng khoát, cho nó ăn kĩ cang. Bằng tính nuôi gà để đi bươi phá nhà người thì tốt hơn đừng nuôi, vì trước là bị chưởi mắng, sau là vô ích, nó chết gấp không lợi mà có hại.

Ôn-dịch (Là peste)

Long này trời nóng nực nên nhiều chỗ có ôn dịch như là mấy xóm nhà ở đơ. Nên Bồn-quán dịch ra đây ít lời khuyên bạn đồng-ban đừng có lấy mà giữ mình.

Người nào bị ôn-dịch tức thì khi sự nóng hãn, bắt tỉnh nhơn sự, nhiều nơi cữ khiêu không môn ra máu, rồi thì tron gnách, trong háng, dưới càm nổi mục lớn. Mục ấy to lớn cương lên sanh mủ mà lờ ra. Như lờ ra mà chảy mủ là dấu khá nhẹ. Lại trong mình có nhiều nơi dộp như bị phỏng lửa vậy.

Khi sự ngứa rồi có huẩn đở, chính giữa có mục phỏng lên, lần lần lớn rồi dập, thấy dưới mục phỏng một đốm đen lần lần lờ ra làm cho chung quanh mục phỏng ấy thịt da thâm đen ráo. Khi mảy mục phỏng ấy mà lành thì bị thọ rất to, lũng sâu.

Nếu bị ôn-dịch mà tri trờm quá 8 ngày hoặc 10 ngày thì có lẽ khỏi chết mà nó hay phục phát. Còn thường ai bị bệnh dữ tợn ấy chừng 3 tới 5 ngày thì chết.

Mùa nóng nực bệnh ấy hay phát lên mà hành hung qua mùa mưa thì bớt. Nhà nào đòng người mà ở đơ dáy, hoặc làm ăn cực nhọc, thất dưỡng, đói khát, và hay khinh khủng, hoặc người có bệnh hầu đều hay vương mang ôn-dịch. Bệnh này hay lây lấm vì người mang bệnh ấy thì có con sẽ vi-chi trùng dịch nó tràn ra mà đeo theo áo quần những người lại gần, hoặc đeo theo các hàng hóa rồi xử này sang xử khác mà rải tràn sự chết trong cả hoàn cầu.

Muốn giết tuyệt con ôn-dịch ấy thì

phải giết chuột, giết ruồi muỗi là giống hay chở con ôn-dịch mà đi rải trong các xóm các nơi. Phải rửa nhà cửa cho tỉnh sạch. Khi người trong thân có bệnh ấy thì mau cho quan hay, đem dời vào nhà thương, còn nhà cửa mền gối quần áo đều phải dùng máy mà xông khói mới trừ nổi con ôn-dịch.

Có quan Lương-y Yersin bày một thứ thuốc trừ dịch rất mau, phải trồng trái dịch mà giữ mình thì khỏi hoang hồn uống từ.

TAM TỰ KINH
LƯỢC GIẢI

(Tam-tự-kinh là sách của ông Vương bá-hầu đôn nhà Tống soạn ra.

1. — Nhon chi sơ, tánh bốn thiện. Tánh trong cặn, tập trong viên. Cầu bất giáo, tánh nãi thiện. Giáo chi đạo, qui dĩ chuyên.

Khi con người mới sanh ra thì tánh vốn lành, ai ai cũng gần giống nhau một tánh. Song hề có tập lành, hoặc làm lành hoặc làm dữ, thì tánh liền khác nhau.

Nếu người mà chẳng học thì tánh bẻ dời đổi, những trong việc học hành thì lấy sự siêng năng làm qui trọng.

2. — Tích mạnh mẫu, trạch lân xử. Từ bất học, đoạn cơ trừ. Đậu-yên-son, hữu nghĩa phượng. Giáo ngữ tử, danh cụ dương.

Xưa bà Mạnh chọn xóm mà ở là có ý cho con vụ việc học. Ngày kia con là ông Mạnh không học, mẹ đang dệt cửi, nghe vậy bèn bẻ gậy không-cửi, đập nát con thoi. Ông Mạnh thấy vậy mới hỏi mẹ sao làm thế, mẹ rằng: việc học của con cũng như việc mẹ gậy đầu dệt lụa, nếu chẳng mà bỏ học thì cũng như không cửi bị gãy vậy.

Ông Mạnh từ đó về sau không dám trễ nãi, mới nên danh hiển.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Số 269
Ông Mạnh trước chùa gi...
381-929 nã...
học hành nên...
nên bất chức...
Trong sách...
hà học trò ở...
ngồi.
Ho Đạ...
nuôi nan...
đồ lãn sĩ...
nhà lãn...
Đôn ông...
con.
CÁC CU...
Trùng...
công-Th...
Giải...
17 con...
một phầ...
làm thịt...
cho đều...
một con...
mươn n...
Bối và...
con cho...
chia ra...
1
còn đư...
Ông v...
lo buồn...
cung hã...
Hoàng-l...
ra hai b...

ời muối là
h mà đi rải
hải rửa nhà
người trong
ho quan hay.
ng, cốp nhà
u phải dùng
trừ nòi con

(Ông Mạnh này sanh ra trong nước Trâu 381 năm trước chúa giáng sanh, từ đó đến giờ cũng được 1913-381=922 năm. Khi ấy mới coi cha, mẹ lo lắng cho con học hành nên danh, ấy là một gương các đấng bả có con nên bắt chước. Khi ông Mạnh được 94 tuổi mới chết trong sách Tử-thơ, cuốn mệnh-thượng, cuốn mệnh-hạ học trò ông Mạnh có chép lại những lời dạy dỗ của ngài).

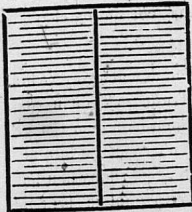
Họ Đậu gèn con người rất có nghĩa nuôi năm con, sau đi thi cả năm đều đỗ tẩn sĩ, danh trảng khắp xứ (Đời nhà Tống).

Đền ông Nam kỹ nên noi gương họ Đậu mà nuôi con.

(Sau sẽ tiếp theo)
Maria S"

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN

(Jeux d'esprit)



Giải bài đố cắt

lá bài

Cắt một đàng ngay/ chính giữa, xếp hai lại, rồi cứ cắt theo hình dưới đây thì trúng.

Trảng : Pétrus Hoàng, Mịch-Bắc ; Phạm-công-Thủ, Sốt-răng.

Giải bài chia gia tài trong số 267

17 con trâu mà chia cho một phần chín, một phần ba và phần nữa ; mà nếu không làm thịt ra một con thì làm sao mà chia cho đều cho được ; mà nếu phải làm ra hết một con thì người ta có cần gì mà phải mượn mình chia giùm.

Bởi vậy cho nên tôi cho mượn thêm một con cho đủ số 18 con dạng để chia ; rồi tôi chia ra như vậy :

- 1 phần 9 trong 18 con là 2 con
- 1 " 3 " 18 " 6 con
- phần nữa 18 " 9 con

Hiệp cộng lại là 17 con còn dư lại của tôi một con tôi xin giặc về.

Trảng : Cô Hai 14 đường Chi-hòa, Chylón.

CÂU ĐỐ

Ông vua kia không có con trai, lấy làm lo buồn. Cầu trời khẩn phạt cho chút đồng-cung hầu sau có người kể vì. Ai ngờ bà Hoàng-hậu đã 40 tuổi mới có thai, sanh đôi ra hai hoàng nam.

Vua bèn nhóm Trào-dinh mà chọn đồng-cung Phe van thì chọn ông hoàng số lông trước nói rằng : hể ai ra trước là anh.

Phe vô chọn ông hoàng số lông sau đó nói là anh vì khi đầu thai đi vô trước, nên phải ra sau.

Ông vua không biết liệu cho phe nào hữu lý.

Vậy xin chư khan quan luận coi trong 2 ông hoàng đó, ai là anh ai là em.

Bãi ai luận Bồn-quán đều đem vào nhứt báo cả.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

Graphologie

M. Lữ-K. B. Govap - Tánh tình chơn chất, lòng dạ hiền lương. Nhưng việc gia đạo lương khương, bề cử chỉ tới đâu hay tới đó.

Mãng chơi bởi mà việc học ít lo, thân cực nhọc cũng vì không ôn cố. Tổ bản tiện theo bề bản tiền, ráng cần kiệm siêng năng, mua sách truyện coi cho thường thì bề hậu nhứt khá lắm, vì lòng tốt mà mạng lại tốt, chặm trễ lâu phát là tại thiếu học mà thôi.

CHƯ VỊ ĐÀ GỖI BẠC

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn quán ; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc vau mình.

Số phất nhứt trình	Số mandat	
260 L.N.T. Mocy	mandat 5\$	396.082
17 N.V.T. Thanh-hoa	5	81.501
321 L.Q.T. Bentre	5	369.181
482 T.V.B. Cap.St Jacques	5	404.582
1461 T. et A. Travinh	5	361.663
998 N.P.C. Sadee	5	413.207
1472 L. Travinh	5	29
1191 T.K.C. Baixau	5	394.020
1195 P.T.T.	5	394.021
438 H.V.S. Cánh	5	416.846
543 T.N.H. Chylón	bạc mệc 5 \$	
722 L.Q.P. Cùlaogiang	mandat 5	402.011
797 N.T.Q. Mỹtho	5	417.801
798 N.T.T. id.	5	417.850
636 N.V.L. Gòcong	5	401.694
1350 V.V.M. Láihiêu	5	500.135
1051 Bibl. Saigon	5	23.670
301 L.V.C. Béntre	5	369.193
579 N.T.Q. Thủđức	5	540.506
201 C. Bārja	bạc mệc 5	
25 P.H.C. Tourecham	mandat 3	407.528
1014 N.V.D. Sadee	3	413.256
417 L.Q.K. Cánh	3	416.939
382 N.H.N. Biênhòa	1.75	389.703

NHÀ HÀNG BÁN GIÀY NÓN LANGSA

HIỆU **JOCKEY-CLUB**

M. Lê-vân-Quang

67 đường d'Ormay, SAIGON

Tiệm này có bán, giày tây thượng hạng, nhiều thứ, da đen, da lẳng, da vàng, dù thứ kiểu, gót lốt, mũi thanh, đường may chắc chắn, giá từ 7 \$ 50 tới 11 \$ -

Nón tây đủ vẻ, sắc, màu : nón rom, nón casque, nón nữ, nón ki, có nhiều kiểu lạ, giá rẻ hơn các chỗ khác.

Còn chur vị ở Lục Châu xa, muốn mua, xin viết thư hoặc giấy thép, lúc thì có đồ gởi lại chẳng sai.

NGỰA ĐUA BÁN

Bán ngựa TOGO 7 tuổi 1 m 33 - sắc vàng - biết đi xe : đi chiếc hay là đi song mà cũng dặng, lễ hay, ngựa hiền. Cuộc đấu xảo ngựa ngày 23 février 1913 dặng lãnh thưởng 2 cái bằng cấp. - Giá rẻ.

Hỏi tại chủ: M. Lê-vân-Quang, 52, Boulevard Charner, Saigon.

LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu ruộng tốt trong hạt Mỹtho. Giá rẻ.

Ai muốn mua xin do nơi quán nhứt trình Lục-Tính-Tân-Vân.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nourmahon SAIGON

TOÁN PHÁP CHƯ QUỐC-NGŨ
của ông Morel và Trần-phục-1ê sau đây đã các phép toán, cần lương vau vau.

Giá 0 \$ 60
Tiền gởi 0 08

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

ÔNG GÉO VERMINCK LÀ PHI-CÔNG TẾ CHẾT TẠI MỸ-THO

Chiều 6 giờ rưỡi cả thành Saigon có tiếng đồn rằng : ông Géo Verminck té chết tại Mỹ-tho.

Ban đầu thiên hạ ngẩn ngơ, không chịu tin rằng thiệt, một hồi mới hồi ời với nhau, kể đám ngực người chắc lưỡi, vì có tin quan chủ tỉnh Mytho đánh giấy thép lên cho quan Nguyễn-soái hay.

M. Marc Pourpe cũng là phi công, anh em thiết nghĩa với Géo Verminck nhào khước lu bù, cây ông Féraudy đến xin cùng quan Trường-tiền làm ơn cho mượn một cái xe riêng dặng đi Mỹtho, thì quan Trường-tiền là ông Simonin dạy người ta nhúm lửa liền.

9 giờ 15 phút xe khởi sự đi. Đi dọc đường mắc đánh giấy thép hồi thăm coi đường đi có thông thả không, nên phải trễ, 11 giờ 15 xe mới tới Mỹtho.

Tại đó thì có quan phó Tham-biên Leclerc, quan biện-ly Franceschetty và các quan Langsa đứng chực đó. Đến chào hỏi nhau rồi thì nhóm nhau lại mà bàn luận. Ông Féraudy nói rằng ông Marc Pourpe và bằng hữu của ông Géo Verminck xin đem xác về Saigon.

Quan Phó tham-biên cho mọi người hay rằng đã có sấm quan quách xong rồi, vì biết trước sao cũng đem xác về Saigon. Đoàn xúm nhau đi lại dặng Nhà-thương mà thăm xác.

Vít tích nơi mình của ông Géo Verminck

Mặt mày nát bấy, trán mũi giáp tan, cằm dưới bẻ hư, eờm chưng mặt cong vạy ; bắp về gãy nhiều đoạn ; cánh tay nát nghiêng, chưng bện tả cũng giáp bấy, cái óc giáp nát phía sau.

Bồn quán xin thuật lại vì sao mà M. Géo Verminck té chết.

Triệu bất tường

Sớm mai chúa-nhựt Bồn-quán có hay rằng khi ông Géo Verminck từ Saigon bay đến Mỹ-tho

khi hạ xuống ruộng thì hư hết một cái bánh xe, qua ngày thứ hai máy sửa soạn xong rồi, đến chiều 4 giờ, tại Trường đua, cách Châu-thành chừng 2 ngàn thước, thiên hạ ra đến đó muốn muôn vắn vắn, nào là người tây, nào là người Annam tề tựu đủ mặt.

Ông Géo Verminck bước lên máy ngồi dặng hoản, xem xét kỹ càng, chào mọi người rồi cho máy chạy dưới đất được 30 thước, đoạn bay bổng lên trời, thiên hạ vỗ tay khen vô cùng. Phi công ta xoan qua đảo lại rồi bay tuốt ra thành Mỹ-tho, một chập người bay về trường đua mà hạ địa một cách gọn gàn.

Quan Phó-tham-biên thay mặt cho ông Chánh di khỏi, xem tới mà bán khen một ly rượu champagne. Vì thấy thiên hạ hân hoan, nên ông Géo Verminck muốn bay một lần nữa cho thiên hạ coi, bèn lên ngồi trên máy mà nói rằng : để tôi cho bà con xem chuyện lạ.

Ông Sébastiani là người giữ máy cho phi công đứng gần một bên thì Géo Verminck nói rằng : không hề gì để tôi bay, rồi bắt chước như ó điều bay xốt cho thiên hạ coi chơi !

Ông Sébastiani dặn bảo xin phải cẩn thận cho lắm, mà phi công không nghe lời, bèn bay bổng lên trời, cao hơn 80 thước, thỉnh linh nhào xốt đại xuống đất. Khi còn 12 thước nữa mới tới mặt đất, bị luồng gió căng máy vòng đứng sừng vắn tuốt phi công ra ngoài, vì đi chuyển này không có cột giây dọi, phi công bèn té lợt vào canh, nên máy bay phải lật mà té xuống đất.

Thiên hạ hồi ời, rên siết vô cùng. Các quan tây chạy áp lại chỗ phi công té nằm, em phi công và Quan Trường-tiền tới trước, kể quan Phó, quan Biện-ly cùng các quan tới sau đứng vây tại đó.

Quan Lương Esserteau may có đem đồ cụ bị theo mình, bèn mau cứu cấp mà vô ích : Ông

Géo Verminck bất tỉnh nhưn sự, kể 10 phút đồng hồ tắt hơi, ô hô !!!

Em phi công nhào la than khóc in ời nghe ra rất nên thê thảm, ai ai cũng đều rơi lụy, áp lại mà vô về phủ lụy, dắc đi xa cho khuất mắt. Đoàn quan dạy đem xác người anh về nhà thương.

Nói về cái máy

Ông Sébastiani chạy đến cứu cấp phi công một hồi, rồi đến thăm cái máy bay, thấy gãy hết một cánh, chun vệt bẻ nát, bánh xe rã rời, nhiều nơi hư hại, mà máy còn đương chạy.

Tân liệm

Một giờ khuya đem hòm đến nhà giấy xe lửa dặng chỗ về Saigon. Trước mặt quan phó quan biện ly người ta khiêng hòm đem vào xe mà niêm lại, rồi em ông phi công bạn hữu phi công, và các quan trên Saigon xuống đều lên xe mà về trên này, 3 giờ 15 phút xe tới Saigon.

Đem xác để tại Nhà-thờ Nhà-nước nội ngày thứ 3, qua ngày thứ 4 có Đức-Cha làm phép xác, thiên hạ đưa đón rất đông.

Bồn quán diếu tang

Ông Géo Verminck là thợ bay ngồi máy bay sớm mai thứ bảy tuần rồi mà bay xuống Mỹtho, xuống ruộng thì hư hết một cái bánh xe.

Qua chiều thứ hai bay tại châu-thành cho thiên hạ coi, rủi liệc máy té xuống đất chết tươt tại trận vì cuộc văn-minh.

Bồn-quán xin thay mặt cho cả Nam-ký mà khóc than thương tiếc người tài ba lợi lạc đường ấy, sao tạo-công nhân tâm khéo thấy lay sớm dức đường, công danh như thế.

Bồn quán cũng xin phân ưu cùng quýnh M. Géo Verminck và chúc cho vong linh tiêu rồi.

Lục-tính-tân-văn diếu tang.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 ngày rày tuy giá bạc sụt mà giá lúa sao cũng sụt, vì ít ai mua, có bán được ít đỉnh cho xứ Java mà thôi, mùa màng tất tay trúng khá khá.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là

Lúa : ta 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kê về bao, chở 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa..
 thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. nhi bát
Gạo trắng : y một cách. hạng nhì.
Tấm : số 2 Saigon.
Bột gạo trắng.

VĨNH LONG - GOCÔNG tròn	BAI XAU
2560	2565
3.50	"
3.30	"
3.65	"
3.20	"
1.30	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 13 mars 1913 tới ngày 27 mars 1913)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tỉnh từ tònò = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Trieste		10 354	10 354
" Hongkong		1 322	1 322
"		"	"
"		"	"
"		"	"
"		11.676	11.676
Tổng cộng xuất cảng từ 13 mars tới 27 mars 1913	4.992	149.008	154.000
1er janvier tới 13 mars 1913	4.992	160.684	165.676
Tổng cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 27 mars 1913	11.687	339.712	351.399
Sóng lúc năm 1912.			

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 13 mars 1913 tới ngày 27 mars 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	1.016	14.326	"	614	"	15.956
" Singapore	"	1.776	"	40	"	1.816
" Hongkong	1.384	9.196	90	902	2.098	13.670
" Japon	"	3.156	"	"	"	3.156
" Batavia	"	2.336	"	"	"	2.336
" Réunion	"	10.642	"	"	"	10.642
Cộng xuất cảng từ 13 mars tới 27 mars 1913	2.400	41.432	90	1.556	2.098	47.576
từ 1er janvier tới 13 mars 1913	2.727	125.948	862	7.111	18.859	155.447
Cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 27 mars 1913	5.127	167.380	892	8.667	20.957	203 023
Sóng lúc năm 1912.	3.155	116.678	2 338	6.949	9 105	138.325
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này					\$ 134 640	"
Gạo trắng					2.495.242	"
Gạo lức					3.440	"
Lúa					82.157	"
Tấm					45 002	"
Bột					2.760.481	"

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiếc kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites Suite)

Giấy hải danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rui có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ có, rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai có dặng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chớ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải dễ như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải có đầu kia, rất nhiều việc khó lòng làm và phải lâu ngày cùng tốn-kém cực-nhọc vô cùng mới có dặng một tờ

khác. Ấy là một điều cần-ích thứ nhất về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc-danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa, đều duy nhất hết là đều mới nói đây.

Mà cũng có người lại ưa giấy nặc-danh vì họ nghĩ rằng của mình giữ chắc thì thôi; vậy chớ như giấy bạc thì lại sao, và giấy nặc-danh thì bán-chác rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay no liền-liền. Bởi ấy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét sổ sách của các nhà mua bán giấy-hùn cả thấy rồi mới coi chỗ cớ người này sang đến người no, lần-lần như thế, thật là rắc, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chứng-cớ nhiều-chuyện lắm; có nhiều đăm lam nằm này qua tháng kia mới xong vì leo-teo rồi-rám lấm.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Dương me sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
nôn bãi số 10, Saigon

Chur-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì? có lẽ chur-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chur-tôn có lẽ không rõ rằng lục của chur-tôn tiền chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ thì mà làm cho chur-tôn dặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đó chạy biển, Hàng tàu đó chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, H. ng. cũn-cổ nhà đất v.v.v.

Và cũng đó làm cho chur-tôn hùn, lơn vậy. Ấy vậy Hàng-bạc của Ngân des Valeurs sẽ trợ lực cùng chur-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chur-tôn hiểu. Hễ ngày nào chur-tôn đã hùn các hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi cỉ, chặc cho chur-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc chi, khỏi thất phát thiệt hại cho chur-tôn.

Lâu nay chur-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-vượng-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-vượng-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CỔ BÀN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HẸN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÀN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (5 avril 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		
	1909	150.000 \$	" 265.000	2.650	" 100		\$ 294.92 - Ventes
	1910	285.000 \$	" 350.000	4.000	" 100		" 200 - "
	1910	400.000 \$	" 350.000	350	" 100		Fr. 135.- Nominal
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909	35.000 \$ obligations	" 35.000	23.000	Francs 100		" 135.- "
	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		Fr. 135.- Nominal
Société des Plantations d'Anloc	1911	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		" 135.- "
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1912	" 1.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		" 90.- Achevéurs
Cie Caoutchoucière de Gi-nhan.	1910	" 3.000.000	" 1.500.000	1.200	Piastres 100		\$ 100.- Nominal
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	2.520	" 50		" 50.- "
	1889	" 126.450	" 94.031	600	(f. 500 Ex. C. 14)	frs. 41 pour 1912	
Société Immobilière de l'Indochine.	1900	" 700.000	Francs 1.000.000	1.400	" 500 C. 1	frs. 32.25 "	Fr. 635.- Acheteur
	1909	" 1.000.000	1.000.000	2.000	Fr. 250	8 o/p pour 1912	Fr. 270.- Vendeurs.
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909	" 2.000.000	3.000.000	12.000	Piastres 500	12/ pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord. / Piastres Ex. C I N 600 Nominal
	1911	" 1.000.000			Amorties	4/	Ex. C. 8
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	" 500	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres
							Marseille Fr. 150.-
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Hã thời vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	Saigon. Pas de vendeur.
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	30 frs. pour 1911	Fr. 120.- Nominal
Rizeries Indo-chinoises (Haiphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5/ pour premier exercice	" 100.- "
Société oxygène et acetylene d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 100	8/0 pour 1911	" 95.- "
Société d'Oxygène et d'Acetylene d'Ext.-Orient.	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	\$ 100	5/0 p. 6 mois 1912	
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	" 100 Ex. C. 41		
Société de Publicité et d'Affichage.	1911	" 30.000	" 30.000	300			
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1^{er} Mars 1913)							
Cie Tramways Indochine.				1.500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911		Francs 775.-
Société des Eaux et Electricité de l'I. C.				" 500 "	" 20 "		" 900.- "
Messageries fluviales de Cochinchine.				" 100 "	" 17 "		" 315.- "
Banque de l'Indochine.				" 500-125 p.	" 50 "		" 1.600.- "
Charbonnages du Tonkin.				" 250 Ex. C. 22	" 80 "		" 1.770.- "
Messageries Maritimes.				" 250 "	" 3 "		" 138.- "
Chargeurs réunis.				" 500 "	" 62 "		" 436.- "
Union commerciale indochinoise.				" 500 nouv.	" "		" 342.- "
Distilleries de l'Indochine.				Part (C. 1 art.)			" 25.- "
Société Indochinoise d'Electricité.				" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911		" 793.- "
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				" 500 "	" 9 "		" 903.- "
				" 500 "	" 9 "		" 910.- "
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				Part "	9.25 "		" 169.- "
				" 250 "	" 4 "		" 275.- "

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-ván giùm

TRUYỆN TIỂU-THUYẾT LANGSA RẤT HAY

TUẦN NÀY KHI SỰ ẮN HÀNH

Feuilleton: **TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ**
(LES TROIS MOUSQUETAIRES)

D'ALEXANDRE DUMAS

Nên mua nhật trình **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** mà coi

TUẦN NÀY CÓ THUẬT VIỆC PHI-CÔNG

VERMINCK TẾ CHẾT TẠI MÝTHO

TRÌNH

CÔNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con trùng tè-vi trong miệng mình. Hiể dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CỨNG CỐ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tồn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

» *Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BÌNH
HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỀU

ELIXIR GODINEAU



CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhật hạng bảo-lễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Vả tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cần, đồ-dùng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán
rẻ đáng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tôi xem chơi, nếu muốn mua cũng
chàng công vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
túp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cũng
các đấng hảo-lâm Qui-khách Lục-châu như
Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thì
nào, hay là mua tuyến lãnh hàng tàu, xin niềm
tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ
Huế, cải, may đủ cách kiểu đương thời dùng;
tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. — Còn sự
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ,
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niềm tình, đến
giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANE,

116, quai Arago-Chinois (Chín-ông-Lãnh).
(Gần gác xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. Từ có
nước nam đến tận tráo.

Giá 0 5 60
Tiền gửi 0 0 8

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy!

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PII

Remède sp

福

腎一人身
延坐立偏
風濕不加
成病不
配製之
服時法
宜製之
結可
(Pilules)



PRIX :

C
nhĩ

N-VINH

Số 15, Saigon
Trợng hàng và đồ
gỗ kiểu, đủ thứ;
áo làm tại Tiệm
có thể mà bán

đến Saigon xin
muốn mua cũng
lòng vui-vẻ mà

INH, kinh cáo.

HÀNG-TÀU

Thành-phố cũng
Lục-châu như
áo cách kiểu từ
àng tàu, xin niệm
Tiệm tôi có thợ
trợng thời dùng;
liều nhẹ. - Còn sự
vào khoan quá lễ,
việc khéo không.
có niệm tình, đến

HỮU-SANH

(Chín-ông-Lãnh)
xếp lửa.

SCHEIDER

SAIGON

quốc-ngữ. Từ có

0 60

0 08

Số 36

SÚNG

ều, B,

ÔNG-HỒ

giá rẻ

như vậy:

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
一次俾血中之渣滓毒液棄諸
腎府週身之血清潔而純若內
腎廢積司職有虧血中毒液蔓
延遍體病恙迭出如頭暈目眩
坐立不安夜不成寐沙淋石淋
風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
病不加劇之速遲異常痛不經
成不治之症福德氏秘製保腎
丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎
配製而成功效靈捷應響如神
服法日服四次用膳前後及臨
睡時均可如大便閉結胸腹不
舒宜先服福德氏秘製補血丸
結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Napoléon. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Day
nhiều món rất khéo, biá và đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 04

Trị bệnh thiên thời
thì rượu bạc-hà
hiệu RICQLÈS
ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS
là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
thì nó khử hết các vật độc-dịch trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm
thuyên.

PHẢI CỘI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xáo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng hảo-lễ-sư, Saigon,
góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-rớn.

PHẢI DỪNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đương của quan lương-y GUILLÉ lấy tam thân hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong Tí Vị, đau
ao TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỒ ĐAI,
BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
rẻ hay lĩ m.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chế dũng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
hảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 1
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONE CAC ĐƯỢC PHƯƠNG ĐUY CƠ SÀN



CHU KHÂN-QUAN

Lâu lâu mà kiểm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chu-khân-quan được vài lời. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tàu chột đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây đăng cho Chu-tôn hằng lời Bồn-quán mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu đăng bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phồng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nưng niều như trứng mỏng. Ma anh cũng biết tôi có mướn một người vú nuôi nhưt hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp tron: lúc như vậy: ở nhà tôi khi làm bồn rồi thì cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự-đự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thể tráng-khiêm khí-huyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sồn sồn. Con rứa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần sông Marne. Mười tám bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sồn sồn, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được manh giới. Ai dè bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy sững sờ chẳng hiểu gì ráo, chừng ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiệt đờn-đờn mình rất cụ kệt nhưt là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú tinh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thẳng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rộn ràng cho tôi là dường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nai, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi bèn nai đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Ph' vậy mà em đầu, tôi nó lại

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp. quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Cô chớ khá sợ hãi, con vú nó bật sữa ít ngày ấy là đều tự thuở nay hằng có. Còn thẳng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nữa cô sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừng tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy. kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con ấy thẳng con tôi nó ngó ông chẳng chẳng dường như có ý trông đợi vậy, chừng ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà đúc vào miệng chẳng từ chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng tự thuở nay ». Thằng con thầy nó khóc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi đem hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng, bỏ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh hoạn gì, cứ cho thẳng nhỏ bú mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giới luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo từ đó đến giờ, vô tai tình sự!

Này giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ đăng toại chi luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tản-vấn đăng vừa lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bôn lược dịch.



ta khóc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh dờn như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thẳng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chi! Ông mặc đi để cho ai sẽ chiều mới về. Cha chả là khở! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hộp sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chớ biết sao! Chừng quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông biểu kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ



Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU

RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

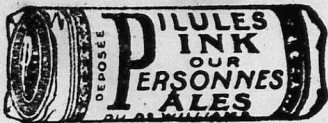
Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điếu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn *mouchoirs*, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



Nhiệt là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiết là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thối quả, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-dọa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vì thương bệnh hoặc ăn ngủ không toại thừa chi.

Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink** trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ dễ dàng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ cân bô, giúp cho ngũ tạng lực phổi thanh vượng dễ dàng trừ cái chứng loại-dọa, mệt mỏi.

PILULES PINK

(Bổ hoàn-linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chữ qui vị : Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cũng các loại kim-khi khác. Chữ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đôn ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres : secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ỒNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI** : vẽ in sách, thơ, cũng thiệp văn văn. Kiểu cách nào đều làm đúng hết.

Tại nhà in Ồng F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, Ồng P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)



VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lật-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đấm.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Mày coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-dre soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết mới về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngắm ngữ.

Giá	1 \$ 00
Tiền gởi	0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Hussier soạn, chỉ nói lại Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này.

CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá	0 \$ 35
Tiền gởi	0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn	0 \$ 35
Tiền gởi	0 02

MƯỜI CAI NGÀN BA

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyaa (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyaa.

Nó rất thân hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX


đang mà trừ huyết say chứng, bạch chứng, củng bổ dưỡng uông, người bình đầu lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Pesses-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng báo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng báo-lê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó. Nó giúp cho răng mọc, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nặng hạ

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), dù thừ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hống-dèn-dôi và hống-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quói-khách chớ ngại, hãy đỏi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư inà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng già cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
2, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

Giá 0 \$ 35
Tiền gửi. 0 0 2

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhựt-bồn.

Hãy xúc tốc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này.

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve
Rượu Champagnes V^o Clicquot.

- Ponsardin.
- Due de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rơi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bền thủy, gán Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vấy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'authenticité, conforme au tirage
de M. le Maire de Saigon
Saigon, le 11 Août 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19____
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỒ
BẢN ĐỀ TÊN CHỦ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-ly	Phước-diên-thường	Chợ-lớn	Kể từ 1er Mars 1913
Cao-hoài-Do	Tân-thông-tây	Phước-ly	Long-tuy-hà	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-qui	An-trường	Cần-tho	
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thành-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bến-tre	
Võ-thanh-Lung	Điện-chủ	An-thời	Minh-huệ	id	
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tô		Tân-tĩnh-đông	Thanh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thành-hà	Sađéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tịnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt		Tánan	Định-bảo	Cần-tho	
Cao-kim-Cảng		Thoai-sơn	Định-phước	Longxuyén	
Trần-bạch-Vân		Phủ-hư	An-mỹ Cái tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thanh-trung	Bảo-lộc	Bến-tre	
Ngô-bửu-Xuyén	Hương-quán	Tả-liêu	Định-mỹ	Sốctráng	
Hồ-nhật-Tân	Chánh-sai-Tiêu	Tân-thanh	Phong-thành-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyên		Phủ-tho-Xuân Nord Annam			
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyén	
Phạm-thuận-Lương		Phủ-long	Bảo-thành	Bến-tre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-chửu-Dư	Cựu-phó-đồng	Hòa-khánh	Cầu-an-hà	Chợ-lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctráng	
Bổ-thành-Châu		Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

Huê hồng tặng cho các thông tin thì định như sau đây:
 Được sáu người là người mới mua mỗi năm trị giá
 là mười hai người mới mua sau tháng (không phải người
 cũ mua lại) thì Bồn-quản sẽ tặng một phần nhật trình
 khôi tiền: nghĩa là mỗi lần ghi lên 1 phần thì cho đủ 5
 đồng, hai phần thì 10 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần
 thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, phần thứ sáu thì tiền.
 Tại báo quán số sách biên chép kỹ lưỡng xin chú ngài.

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tỉnh-tân-văn chẳng phải lập ra đảng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tỉnh-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri,

điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biện việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng

0 60
0 60
1 60
6 28
0 28
0 28
1 00
2 00
0 40
1 00

THUỐC NƯỚC HIỆU LÁ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hào-hạng* chỉ-khải-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh **đau phổi** đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE
 Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điện tễ
 Trữ tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
 successeur de V. Holbé et G. Renoux.

tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Tục-tỉnh-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhật trình, như chỗ nào có nhà giấy-thép bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khản kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy thép mà kỹ thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phai mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra:
 1 phần 10 cò số 25
 5 — 10 — 10
 2 — 10 — 5
 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ dặng biên tên họ những người cậy mua nhật-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân mệnh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn dặng nhỏ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mịch nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhật-trình, bảo người mua kỹ tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.
Lục-tỉnh-tân-văn.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI
 (Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công, đi rừ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quản rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu vẫn tin, Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lợi cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.
 Kính đốn

CÓ TRÙ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhặt hang bao-lê-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinet

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

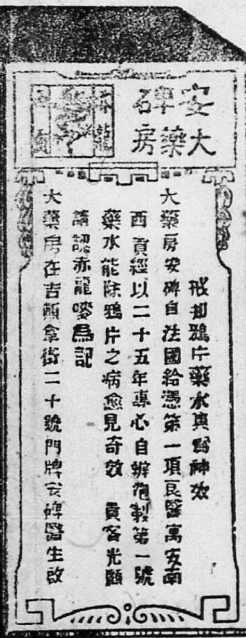
KINH CAO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-Phiên.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đang ma thời, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đàng-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo ai tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*comple-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng. Ai mua-nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.